

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DÉPÔT LÉGAL
Hồng Loan, floriss
Saigon 13/8/1929

Đại-lý độc-quyền



HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP
M. NGUYỄN-DUC-KHUAN
Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:
M. NGUYỄN-DUC-KHUAN
Tổng-lý
Phụ nữ Tân văn,
42, Rue Calmet,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHU NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Calmet. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM
M. NGUYỄN-DUC-KHUAN
GIÁ BÁO
Một năm 6500
Bán tháng 3.00
Bán riêng 1.50
Là tiền bán năm trả
Đến trước

ANH EM HỌC-SANH NGHÈO ĐỐI VỚI HỌC-BỔNG

Cái hạn thầu đơn dự thi Học-bổng, đúng ngày hôm nay 15 Aout là hết rồi, thế mà cái số người muốn ra tranh leo giết giải, chỉ có sáu người. Mà trong sáu người đó, lại phải bớt hai người, mới là tới tòa báo hỏi thăm, hay là ở xa viết thư về đạo trước. Tề rạch chỉ có bốn người là đã gửi đủ giấy tờ, tình-nguyện dự thi mà thôi.

Chúng tôi thú thật: Cái hy-vọng của chúng tôi, trước kia tưởng nó sẽ tươi tốt như gấm như hoa, mà ngày nay thấy anh em học-sanh nghèo ít hăm hở với học-bổng như thế, chúng tôi lấy làm lạ lắm.

Thiệt vậy, đã biết rằng bước đầu mới có một cái học-bổng, chỉ có một người được hưởng, thì có sáu người muốn đua tài tranh giải với nhau cũng đủ, hà tất câu lay động người làm chi. Song sợ-tâm của chúng tôi chỉ muốn cho có đồng anh em nhà nghèo hăm hở ra tranh: người được bước trước, cò nhiên là sự về vàng, mà người chờ dịp sau, cũng không phải là thất vọng. Vì lòng phấn dưng tranh tiền của anh em, chính là một thứ lửa để hơ cho đồng-bào xã-hội, có sức càng hăng thêm, máu càng nóng thêm, thì chắc hẳn có nhiều phần học-bổng kế-tiếp nhau mà ra, do ở nhiều nhà từ-thiện khác và các cơ quan khác, chứ không những gì do ở *Phụ-nữ Tân-văn* xương lên mà thôi vậy.

Có cái hy-vọng sâu xa như thế, cho nên khi mới khởi xướng việc này, mà đã thấy trước có cơ thành tựu rồi, thì chúng tôi đã hình như an thần nhập-dịch, mà tưởng tượng những sự các anh em học-sanh nghèo sẽ hăm-hở đua tranh là thế nào? cuộc thi sẽ tốt đẹp thế nào? người được lãnh học-bổng mà đi trước tiên, sẽ vui vẻ thế nào?

Cái học-bổng trước nhứt của quốc-dân lập nên, đáng lẽ được anh em học-sanh nghèo hoan-ngình một cách sốt-sắng hơn mới phải.

Hay là xã-hội này hết người muốn học chẳng? Có lý đầu một cái dân-tộc như vậy, đương muốn chen

vai lên bước cho kịp người, lập biển và trời cho thỏa chí, mà lại không muốn học!

Hay là xã-hội này không có ai nghèo, mà chúng tôi làm việc này, khác nào câu chuyện *bất tri thiên hạ sĩ, do tác bá y khan*, là chúng tôi làm chẳng? Không có lẽ. Thấy những lúc nào anh em học-sanh nghèo, cảnh nhà bời rời, việc học dở dang, mà trách xã-hội không biết nuôi tài, quốc-dân không biết cấp năn... Thấy những lúc nào có anh em học-sanh cậy cục xin học phí của chánh-phủ, vào cửa này ra cửa khác, làm giấy nợ đèn giấy kia, mới được cái *bourse* mà đi, thật là khổ nhọc. Thấy những lúc nào anh em ham học quá, đèn dỗi cả gan xuống tàu, làm lưng khổ sở, hay là trốn tránh mà đi; thoát ra thì sang bên Pháp vừa học vừa làm, bữa no bữa đói; không thoát thì giữa đường bị lối lên, chịu tù chịu tội. Như vậy có phải là ta không có học-sanh nghèo mà học-sanh nghèo không ham học đâu. Bây giờ có cơ hội đưa tới tận cửa, học-phí trao tới tận tay, đã không khổ nhọc chi cũng không ân huệ chi, thì sao lại ít sốt sắng?

Hay là anh em ngờ cho chúng tôi hồ hạo việc ấy lên, chỉ làm trò chơi, chứ không thiệt bụng? Anh em ngờ vậy cũng không phải là vô lý. Thật bấy lâu chúng ta đã từng bị nhiều người mượn cái danh-nghĩa « thương nói yêu nước » mà làm trò chơi với chúng ta như vậy rồi. Vấn đề học-bổng cũng vậy. Song ai kia, chứ chúng tôi không phải như thế. Đối với việc này chúng tôi đã tính kỹ lắm: nếu chờ quyền mọi người, như góp gió thành bão, góp cây thành rừng, thì chưa biết bao giờ cho đủ; nếu mong vào các nhà phú-hào bỏ ra bạc ngàn bạc muôn như nước người ta, thì có lẽ sông cạn đá mòn, nước Nam ta chưa có những nhà phú-hào như thế. Bởi vậy chúng tôi lấy số tiền các bạn gởi lại mua báo P. N. T. V. mà trích ngay ra 15% tâm lòng thành của chúng tôi, như vậy là ngay như tên bán, rõ như ban ngày rồi còn chi nữa!

Hay là anh em tưởng rằng học-bổng mới được một

năm, nếu nay đi liễu, sợ không được tiếp-tiếp, hoặc là một mai P. N. T. V. có xảy ra việc gì, e dễ cho anh em bơ vơ dật khách, dở dang nửa đường chăng? Điều này không phải là chúng tôi không nghĩ đến. Cho nên chúng tôi đã phải thanh-minh từ trước rồi, không có lẽ đầu các nhà hảo tâm đã quyên giúp, và mấy ngàn độc - giả P. N. T. V. đã lập lên học-bổng đó, lại nhân-tâm để cho anh em đèn đóm nửa đường nửa bước hay sao? Và lại, đầu có sự chỉ ý ngoại đi nữa, thì bổn-báo chủ-nhiệm đã từng nhận lấy cái trách-nhiệm lo liệu cho anh em học đến thành-tài mới thôi. Vậy còn có điều gì nữa, mà anh em phải lo ngại.

Hay là anh em tưởng rằng lãnh cái Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam mà đi, sẽ có hệ-lụy gì cho mình mai sau về đường tình-thân chăng? Đừng có tưởng như vậy. Chúng tôi đã từng tuyên-bổ rằng người ra lãnh học-bổng đi học cho thành tài, thì cũng là có cái nhiệt-tâm tương đương với những người đã tán thành cho học-bổng, chứ không có hệ lụy, không có em huệ gì hết. Trong số người giúp đỡ hoặc gán hoặc xả cho học-bổng, mà có chị em chúng tôi, thì cũng đều mong cho anh em sau này giúp ích cho nước cho nhà; cái lòng hy-vọng nhưn tài của chúng tôi như thế, chứ có phải là định làm « commande » sẵn mà ông tân-lung tốt-nghiệp ở Pháp về đâu!

Có lẽ vì mấy điều ở trên đó, mà anh em ít sốt-sắng với học-bổng chăng? Nếu có phải vì vậy, thì là tại anh em chưa xét thấu cái tâm-sự của chúng tôi mà thôi. Tâm-sự của chúng tôi rất là thành-thiệt: thành-thiệt lập ra học-bổng, thành-thiệt mong giúp đỡ cho anh em nghèo mà có chí học cho thành-tài; thành-thiệt trông cho nước nhà có nhiều nhân-tài, để gánh vác tranh đua mọi việc. Công việc học-bổng của chúng tôi hơ hào đây, còn lâu còn dài, vậy mong rằng sau này anh em hăm hở sốt-sắng hơn lên, cho xã-hội cùng hăm-hở sốt-sắng với. Việc nước việc dân, ai ai cũng phải hăm-hở sốt-sắng mới nên!

Còn cái học-bổng thứ nhất này đây, tuy có mấy người xin dự nhưng bé nhỏ nội trong tháng sau cũng có một người đi. Nếu sau khi bài này ra, mà anh em trước kia ngần ngại, bây giờ mới thấu tâm-sự cho chúng tôi, thì cũng chưa phải là trễ: tuy là ngoài cái hạn 15 Aout rồi, nhưng anh em còn muốn xin dự thì, chúng tôi cũng hoan-nginh. Khoản tiền 1554\$73 chắc không nằm yên trong nhà Việt-nam Ngân-hàng được hết tháng sau, mà thế nào cũng đòi ra francs, đáp tàu sang Pháp. P. N. T. V.

Mục Pháp-luật nơi trường 11 cột bên tả, hàng thứ 51, 52 xin đọc là: « Trong xã-hội ta, cũng vì có nhiều người dân-bà lấy chồng người Pháp hay là người Việt-nam mà dân Pháp » chứ không phải... hay là người Việt-nam mà có vợ người Pháp.

Tại hội Thề-giới phụ-nữ-đoàn

Máy khoản xương nghị lạ lùng

Tháng trước, Thề-giới Phụ-nữ đoàn mở đại-hội tại thành Berlin, đủ các đại-biểu dân-bà các nước đến tham dự. Cái ý cốt của cuộc hội-ng nghị này là đề toan lo sự lợi ích thiết-thiết cho phụ-nữ. Và, ở Âu Mỹ ngày nay, quyền lợi và địa-vị của dân-bà đã lên cao lắm rồi, họ còn chưa lấy làm thỏa-mãn, muốn đề lên trên dân-ông nữa, sự ấy coi trong cuộc hội nghị này thì biết.

Các nghị-án trong cuộc hội-ng nghị này, như về vấn-đề kinh-tế, giáo-dục, chánh-quyền, lao-dộng, cùng quyền-lợi và nghĩa vụ của dân-bà đối với pháp luật, đều có bàn đến; xin lược đi không nói, chỉ nói về mấy cái nghị-án lạ lùng của các đại-biểu đã xương ra.

Một là về vấn-đề ưu-đãi những con chơi ác. Phần nhiều đều chủ-trương rằng chánh-phủ phải chịu lấy trách-nhiệm nuôi và dạy con chơi ác, không được lấy cớ chúng nó là con chơi ác mà khinh-bĩ. Lại có người chủ-trương rằng phải bỏ dứt cái tiếng kêu « con chơi ác », những con mà không có cha mẹ nhìn nhận thì phải coi là hạng công dân bậc nhất của nhà nước. Vì chúng nó mồ côi từ thuở nhỏ, nên chánh-phủ phải biết dãi chúng nó mới được.

Cái nghị-án ấy tiếng là đề bảo hộ những con chơi ác, mà thiệt là không khác gì khuyến-lệ sự tư-bòn. Cái lẽ cốt yếu thứ nhất họ viện lấy để lập cái nghị-án ấy, là những con chơi ác do ở sự tư-hiệp của dân-ông với dân-bà mà ra, thì hai đảng phải chịu chung trách-nhiệm mới phải, có lẽ nào lại đổ sấp về một phía người dân - bà? Nay vì người dân-bà phải chừa ghen sanh đẻ mà chịu lấy một mình, còn người dân-ông làm lơ đi, thì thiệt là bất-bình lắm, cho nên phải bắt chánh-phủ chịu lấy phần trách-nhiệm ấy, nghĩa là chịu thế cho người dân-ông vậy.

Hai là về vấn-đề « cưới dân-ông. » Đại-ý nói rằng: Các nước trong thế-giới, nước nào cũng có trai đi cưới con gái, con gái đều phải khuôn cả tư-trang tài-sản mà về với con trai, con trai chỉ ngồi không đó mà được hưởng, như vậy bên nam thật đã choán phần hơn quá. Ấy là việc mà phụ-nữ lấy làm bất-bình, mà cái chế-độ hôn giá kíp nên thay đổi.

Họ chủ-trương rằng từ nay con trai phải khuôn cả tài-sản về với con gái. Sau khi người dân-ông chết, nếu không có di-chức để cho ai, thì bao nhiêu tài-sản đều về tay người vợ hết. Như vậy, một là đỡ được cái phí sầm của hồi môn; hai là rửa được cái nhục xưa nay của bạn gái: bà là trừ được cái tệ con trai nước Pháp cứ chực nhờ của hồi-môn bên vợ; bốn là bắt được dân-ông phải chịu ở dưới quyền dân-bà.

Nghe rằng cái nghị-án ấy là do một người con gái chưa chồng đề-xướng ra. Người ấy cảm biết rằng con gái lấy chồng phải xa cha mẹ anh em, mất phần vui về chốn gia-đình, ấy là một điều khổ của đời người; và lại nếu gặp người chồng không biết điều, thiệt chẳng khác gì giam mình vào nơi lao-ngực. Cho nên chủ-trương dân-bà đi cưới dân-ông, lấy dân-bà làm chủ-thể, để ra con cái cũng phải theo họ mẹ, duy về sự sanh hoạt của vợ chồng con cái thì bên người dân-bà phải chịu trách-nhiệm nhiều hơn.

Người ta nói rằng cái nghị-án này nếu được thông-quá và được thi hành ra, thì bao nhiêu dân-ông Âu Mỹ sau này sẽ trở nên dân-bà ngày nay hết!

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Một cô 13 tuổi đã bỏ nhà đi tu

Theo tin của bạn đồng-nghiệp Hà-thành Ngạc-báo ngoài Bắc, thì mới rồi ở Hải-phong có một cô nữ-học-sanh là Lưu-thị Đàm, mới có 13 tuổi đầu, đã bỏ nhà đi tu. Cái nguyên-nhơn khiến cho cô xuất-gia, không phải tại gia-đình hắt-hủi chi hết, mà chỉ tại là cô hay đọc những sách vở và tiểu-thuyết quốc-ngữ tả những sâu những cảm, làm cho cô chán-ngán cuộc đời, mới quyết chí đi tu như thế. Lúc cô ra đi rồi, người ta thấy trên bàn học của cô, cuốn sách cầm vớ, sâu còn nằm lấm đó. Rồi bạn đồng-nghiệp chúng tôi kể-luận rằng: « Sách vở giết người! »

Bốn chữ thật là lạnh lùng đau đớn.

Cái óc còn non kia, sao nhảm lấy cái tư-tưởng chán đời sớm thế.

Sách vở của ta hiện nay cũng có cái nọc độc thật. Thấy biết bao nhiêu con nhà lương-gia khuê-các, đầu xanh vô tội, tuyết trắng không ngần, khi không dám hư ra, đến nỗi ở danh bại tiết, tang chi nhục thân, chỉ vì là đọc sách nhảm. Thấy biết bao nhiêu người thông-minh tuấn-tú, giữa khi khôn lớn, đương độ học hành, mà khi không dám ra hờn phẫn chán đời, thở dài than vắn, uống mất cả tuổi xuân-xanh, tiêu mãi cả chí tiến-thủ, thì cũng chỉ vì đọc những tiểu-thuyết nhảm. Nói tóm lại những sách vở và tiểu-thuyết ở nước ta bây giờ, phần hay có một, phần dở cũ ngán, khiến cho bao nhiêu cái óc non tuổi trẻ, không hư thân thì cũng chán đời, trong hai cái hại đó làm sao cũng vương lấy một. Cô Lưu-thị-Dàm mới có 13 tuổi trên đầu mà đã chán đời đi tu, thì cũng là cái nọc sâu cảm trong văn-chương ta ngày nay truyền cho vậy.

Thiệt, các nhà làm văn, chẳng thương người một chút nào hết. Thôi thì muốn viết sách thì viết, làm thơ thì làm, nhưng sao không đem những cái tư-tưởng thiêt-hành, tinh-thần mạnh-mẽ, truyền vào óc người ta, lại đem những giọng thở than khóc lóc, làm hại người ta chỉ làm vậy?

Cái hại ấy làm sao mà trừ đi bây giờ?

Có nhiều người cho là dễ dàng, mà chúng tôi nghĩ thiêt-khó khăn lắm.

Cách mười năm trước đây, đã có người thấy cái độc của sách vở như thế, cho nên xương nghị lên việc xin chánh-phủ đặt tòa Kiểm-duyet để kiểm-duyet sách vở. Chúng tôi cho là không nên. Sách vở của ta bây giờ, cứ việc in ra, không phải đưa trình duyệt chi hết; . . .

Và lại giấy dư mực sẵn, ai muốn vẽ voi vẽ chuột chi đó cũng dặng, ai cấm được ai. Trong lúc mặt trời chưa mọc, thì sao còn lo long lanh, lửa đuốc chưa lên, thì dóm dóm còn sáng.

Muốn trừ cái hại sách nhảm bây giờ, tưởng không chỉ hơn là những người phụ-huynh trong nhà, và thầy giáo

ở trường-học, nên cấm nhứt con em đừng đọc; phải phòng bị cho chúng về chỗ đó như là phòng bị bệnh dịch. Để cho chúng học tập đúng đắn lớn khôn rồi, đầu cho chúng có đọc tới, có lẽ chỉ đọc để tiêu thời-mã chơi, chứ không lo nhiệm đọc nữa. Nguy hiểm như thế là khi chúng hãy còn tuổi trẻ đầu xanh, cái óc lúc bấy giờ như miếng sáp, dễ hình gì in vào thì thành ra hình đó, y như lời ông Victor Hugo đã nói hồi xưa.

Chim và Giao cũng là nhơn tài nước am

Xã-hội ta bây giờ, như nư cũ cao người nao làm quan-lớn, mẽ-day xanh đỏ đầy ngực, hay là những anh viết được bài văn thông thiêt hùng hồn, v. v. thì mới cho là nhơn-tài. Còn thì những anh thợ khéo, người ta vẫn cho là thấp kém làm thuê; một cô đào hát hay, người ta cũng vẫn là cho là đồ xương ca vô loại. Đó là xã-hội mình làm. Bất cứ cái nghề gì, hễ ai có tài giỏi, làm bổ ích hay là vẽ vang cho xã-hội, thì đều là nhơn tài cả. Ông quan kia giỏi về chánh-trị, nhà văn-sĩ giỏi về văn-chương, thì là nhơn tài, nhưng mà anh thợ kia chạm khéo, cô đào nọ hát hay, cũng đều là nhơn-tài vậy.

Hai anh Chim và Giao đem cái vớt di Tinh-châu mới rồi, mà giết được cái giải quán-quân đánh đối ở Viên-dòng này, thì cũng đều là nhơn-tài của nước mình đó.

Thật vậy, trại trưởng của Chim Giao rất là n về vang cho ta về đường thể dục. Trong khi họ chưa thấy nước Việt-nam này có nhà chánh-trị. . . . nhà khoa-học, nhà chế-lạo nào đâu, mà họ thấy mình có hai tay đánh banh vớt tài, thể cũng hay. Mà đầu nói như vậy đây, cũng chẳng phải là quá: Để cho họ biết nước mình có mấy tay thể-thảo đá tài cũng hay, kéo bao lâu họ nghe tới tên nước Việt-nam, chỉ biết là quốc-địa của nước Pháp mà thôi, chứ ít nghe có gì khác.

Cái án Cao-Đại

Là cuốn sách nghiên-cứu về đạo Cao-Đại rất rõ ràng, bản học rất dùng đáng. Có lực khảo cả Giê-Su, Khổng-tử, Phật, Lão-tử v. v. và bình phẩm mọi cách tổ-hức và hành-động của đạo Cao-Đại.

In giấy thiêt tốt, dày 160 trang, giá bán 1\$00 một cuốn. Ở xa gởi mua, xin phụ thêm 0\$12 tiền gởi.

Có gởi bán tại báo-quân PHỤ-NỮ TÂN-VĂN.

Một việc ta nên bắt chước

VIỆC VẬN-ĐỘNG BỎ NHÀ ĐIỂM Ở ÁU-CHÂU

Thế-giới ngày nay, được tiếng là văn-minh, nhưng còn có nhiều cái hình-tích giả-mạn hết sức. Cái nghề đón trước đưa sau, bán buôn mua mại, ấy chính thị là cái hình-tích giả-mạn của thế-giới văn-minh ngày nay đó. Nghề ấy là nghề đáng thương-tâm hơn hết trong đời người, làm mất thể-diện của một phần trong nhơn-loại, lại làm đi độc cho xã-hội nhơn-quần, mà thế-giới ta đương ở đây vẫn chưa trừ bỏ đi được. Hình như thế-giới càng văn-minh bao nhiêu, mọi sự cần-dùng về vật-chất, về thú-lánh, càng cao bấy nhiêu; thì càng có những hạng người, chỉ vì sự mưu lấy miếng ăn tấm áo, phải đem thân ra làm cái vật tiêu-khiển cho người ta. Nghĩ đã thương-tâm cho những ai là người bạc-mạnh hống-nhan, mà luống quan-hoài về dân-phong và thể-dạo!

Sự mở nhà điểm là một sự phát-minh của người Âu-châu, chớ ở phương đông mình xưa kia đâu có. Tuy về đời nhà Châu bên Tàu, hồi Quân-Trọng làm tướng nước Tề, có đặt ra 300 người nữ-lư, để cho người buôn bán có chỗ tiện ăn nằm đi lại, song nữ-lư hồi đó tức là á-dào, là con hát, chớ không phải những hạng có giấy của nhà nước; nhân cho buôn son bán phấn như bây giờ. Người nước mình, biết cái phong-thủ và độc-hại của nhà điểm. Các nước ở Á-đông này như Tàu và Nhật cũng vậy, cũng là từ lúc mở cửa giao-tiếp với châu Âu, thì mở luôn cả nhà chứa.

Cái nghề bắt lương ấy đã làm cho nếm đắng một số người dân bà vô tội; lại còn làm hại đến thanh-dao-dức của bọn thanh-niên, mất luôn cả luân-lý của xã-hội, và sanh ra những bệnh truyền-nhiễm ghê, là cái đi-độc khác nữa. Đã có nhà chứa, nó mới sanh ra cái tệ buôn người và dụ người, đến nỗi nhiều người của các nước khác sa chửi lở bước, mà bị ghi tên vào tập đọa-trường là vì đó. Vì có những điều tai-hại lớn như vậy, cho nên ai là người quan tâm về dân-phong và thể-dạo đều hô-hào về việc bỏ nhà điểm đi, và cứu vớt lấy những người bị trầm-luẩn ở trong ấy.

Các nước Âu Mỹ phát-minh ra cái hại ấy trước tiên, thì bây giờ họ lại đứng lên hô-hào trừ bỏ nó đi trước hết. Việc vận-động của họ thành-công ra thế nào, cũng có quan-hệ tới nền phong-hóa chung của nhơn-loại, tưởng ta nên xét.

Bên Âu Mỹ không có thành-thị nào là không có nhà chứa, mà những thành-thị lớn như Paris, Londres, New-York, mỗi nơi có tới một vài ngàn nhà chứa, và số người bị ghi tên vào sổ đọa-trường, kể có tới năm ba triệu, khắp cả đường cùng ngõ hẹp, không xó nào là không có những hàng kiểng ăn đêm. Cứ sau lúc huỳnh-hôn, vào giờ son phấn, coi chị em văn-minh ta, hoặc trong nhà lóng tai để

nghe chuông, hoặc ra ngoài đường đưa tình dễ rước khách, quần chi những nỗi vui hoa dập liễu, gió tập mưa sa, tình cảnh thiệt là tội nghiệp. Các nơi đó hội ở phương Đông, thua kém họ những cái văn-minh khác đã đánh, nhưng may trời cho thua kẻ n cả họ về cái văn-minh ấy nữa.

Chắc họ cũng biết thứ văn-minh ấy không hay gì, cho nên nhứt định trừ bỏ. Hồi đầu, khởi-xướng ra, có nhiều kẻ phản-đối dữ lắm. Bọn này chủ-trương rằng nhà chứa tức là một cách ngăn ngừa bệnh tật, nếu bỏ đi thì chỉ gây thêm ra cái hại điểm lậu chơi ngang, và nguy-hiểm cho cả bọn lương-gia khuê-các khác, vì khi đó bọn này có đi khuya, sẽ bị những kẻ vô-lại nhảu làm má chọc-ghẹo.

Song hội Liệt-quốc cũng nghiên-cứ đến việc này, và Ủy Xã-hội Vệ-sanh (Bureau de l'Hygiène sociale) ở bên Huê-ký cũng phái người đi xem xét, thì kẻ-quả đều quyết-đoán được mấy điều, nếu như cứ để nhà chứa thì sẽ có bốn điều hại lớn như vậy:

- 1— Làm mất luân-lý và đạo-dức của bọn thanh-niên hoải;
- 2— Nhà chứa là một nơi đáng bị, khiến cho những đờn-bà con gái phải ở trong đó thành ra một thứ nô-lệ;
- 3— Làm một nơi buôn người dụ người rất có hại;
- 4— Là một cái ổ sanh ra bệnh hoa-liên rất là hiểm-nghèo.

Vì vậy hiện nay ở Âu Mỹ đã có nhiều nước bỏ hẳn cái chế độ nhà chứa đi. Ở châu Âu thì những nước này: Allemagne (Đức), Bulgarie (Báo), Danemark (Đan-Mạch), Esthonie, Finlande, Angleterre (Anh), Hongrie (Hung), Lettonie, Norvège (Na-ny), Hollande (Hô-lan), Pologne (Pô-lô-lan-nhã), Suède (Suy-điền), Suisse (Suy-sĩ) và Tchecoslovaquie. Còn ngoài châu Âu thì mấy nước như phía Nam châu Phi, Úc-châu, Bolivie, Canada, Cuba, Huê-ký, Nouvelle Zélande v.v. v.v. đều bỏ cả. Các nước ở phương Đông này như Tàu và Nhật, cũng có nhiều đảng phụ-nữ ở trong nước vận-động việc này bằng hải-lâm, mà chưa thiệt-hành trừ bỏ được.

Sau khi đã thiệt-hành việc phế-trừ ấy đi rồi, thì hội Liệt-quốc có hỏi các nước, coi trừ bỏ nhà chứa đi như vậy, có xảy ra điều gì tệ-hại hơn là để nguyên hay không, thì các nước đều trả lời rằng có kẻ-quả hay lắm. Ví dụ như chánh-phủ Hô-lan tuyên-bố rằng:

- « Bỏ nhà chứa đi thì trừ được cái tệ buôn người, vì trước kia còn để những nhà này thì hay xảy ra những cái án dụ người nhiều lắm.
« Còn như có kẻ nói rằng bỏ nhà chứa đi, sẽ có hại về sự vệ-sanh, sự yên ổn v.v. v.v. thì điều ấy không thiệt gì hết.
« Đờn-bà từ từ đi khuya, vẫn được yên ổn vô sự, không có xảy ra việc gì ngăn trở, theo như nhiều người đã nghĩ

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHÉ
là thứ tốt nhất.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỆN

Hai con gái ông Trần Nguyễn Dân

Đời nhà Trần, ông Trần-Nguyễn Dân, làm quan Tư-đồ, trước Thượng-hầu, có hai người con gái, lớn tên là Thái, nhỏ tên là Thái. Thượng-hầu rước hai thầy nho, dạy hai chị em học. Thầy nguyên-ứng-Long dạy cô chị; thầy Nguyễn-hân Anh dạy cô em.

Nhơn được gần gũi hai cô, Ung-Long bèn làm thơ nôm ghẹo cô Thái và thầy trò tu-thông với nhau; Hàn Anh với cô Thái cũng vậy.

Cô Thái có ghen, Ung-Long liền đi trốn. Đến ngày sanh-đẻ, ông Nguyễn-Dân hỏi người nhà rằng: Chờ nào Ung-Long ở đâu? Người nhà nói Ung-Long sợ tội đi trốn rồi.

Nguyễn-Dân nói rằng: « Nay văn-nước đã văn rồi, biết dân việc này chẳng phải trời xui-khước, có lẽ cũng là cái phúc cho nhà ta. — Bên với hai thầy nho trở lại, mà nói với rằng: — Người đời xưa đã vậy rồi, há chẳng thấy việc Văn-quần với Trương-như sao? Nếu được như Trương-như, có danh-tiếng truyền đến đời sau, thì chính là sự muốn của ta vậy. »

Hai người rất lấy làm cảm ơn. Khi kết-hôn cùng hai cô rồi, hai người càng siêng-năng học tập, về sau thi đều đậu cả. Hàn-Anh làm quan đến Chuyển-văn. Còn Ung-Long đến triều Hồ mới ra làm quan, đổi tên là Phi-khanh. Phi-khanh tức là cha Nguyễn-Trải, khai quốc công thần nhà Lê.

« trước.

« Mười lăm năm nay, tình cảnh-sát ở kinh-thành Ams-terdam không bắt được một việc buôn người nào, đó là cái chứng cứ rằng nhà chứa và việc buôn người là có liên-lạc quan-hệ với nhau, vậy bỏ nhà chứa đi là phải. »

Nước Pologne bỏ nhà chứa từ năm 1922, lấy lý rằng: « Nhà chứa chẳng những đã là chỗ buôn người, mà lại chánh là cái chỗ sanh ra bệnh tật. Nhà nước đâu có khám xét cũng không sao để-phòng cho hết được. Ví dụ trong khoảng có hai người khác tới thăm, thì người đờn-bà có thể mắc bệnh truyền nhiễm mà tự mình không biết, lại đem truyền bệnh sang cho bao nhiêu người nữa, rồi mới lại tới ngày đi ra nhà thương khám xét. »

Nước Tchecoslovaquie cũng nói rằng: « Chế-độ nhà chứa, là chỉ gây nên sự chơi bời vô-lại cho bọn thiếu-niên, nếu không có nhà chứa thì tánh đạo-dức của bọn này không đâu đến nỗi hư quá. »

Đại khái họ lấy lý-do ấy mà bỏ nhà chứa, và kinh-nghiệm bấy lâu, thì có kết-quả hay như thế.

Ở nước ta, thứ nhứt là ở mấy thành-phố lớn như Hanoi và Saigon, bị cái đi-độc về nhà chứa ra thế nào, tưởng không nói ra, ai cũng có thể hình-dung ra mà biết được. Nó, cùng với rượu và thuốc-phiện đều là cái độc lớn trong xã-hội mình, làm nhơ nhuốc cho đoàn phụ-nữ, làm trụy-lạc cho bọn thanh-niên, có ảnh-hưởng lớn cho việc tiến-hóa của xã-hội, vậy có nên trừ bỏ đi hay không?

Vấn-đề này nói ra, có lẽ có người cho là thô-tục và chưa cần kịp gì, song có biết đâu rằng gốc bệnh của xã-hội ta ở ngay những chỗ đó, làm người yếu nước tất phải quan-tâm.

Huỳnh-Lan



Tin mới
trong làng văn

Lâu nay báo-báo có nhận được những cuốn sách này của tác-giả gởi tặng, vậy xin công-bố lên đây để giới-thiệu cùng bạn đọc-báo.

Thời-bịnh-luận. (Quốc-hoa Tùng-san,
Danh nhơn đặt-sự. (115 rue du Colon Hanoi
Trung-nữ-Vương Tân-kịch, của ông Trần-quang-Hiền,
Thủ-y ở Gia-dinh

Chinh phụ ngấm-khúc dân-giải, của ông Nguyễn-Đỗ
n u c, giá 0 \$ 30

Tế-đăng-khoa Tiên-sanh, tiểu-thuyết của ông Quang-
ảnh Sĩ-Lan dịch.

Hoa-ngữ chỉ nam, dạy tiếng Quảng-dông của ông Lê-
quảng-Nhật ở Hanoi

Khách không nhà, Lịch-sử tiểu-thuyết của Hoài-sơn.
Gan đàn-bà, Lịch-sử tiểu-thuyết của Mai-Linh soạn.

Hoa-ngữ văn đáp, của ông Q. K. Seng ở Hanoi.
Văn-đề Phụ-nữ, của cụ Phan-bội-Châu, Duy-tân thơ-
xã, 43 đường d'Arès Saigon xuất bản.

Sách quốc-ngữ dạy trẻ, Hoài-nam-Tử soạn.
Văn đàn bảo giám, của ông Trần-trung-Viên sao lục,
giá 0 \$ 70, bán tại Nam-ký thư-quán Hanoi.

Nhật ký sợ vợ, tiểu-thuyết hoạt-kê giá 0 \$ 50.
Bài hát nhà quê, của Á-nam Trần-luân-Khai soạn.

Sách chơi năm xuân kỳ ty, giá 0 \$ 20.
Nữ anh hùng, của Kim-giang dịch thuật giá 0 \$ 22.

Ngũ ngôn tập đọc.
Năm thư trên này đều có bán tại Nam-ký thư-quán, số
17, đường Francis Garnier Hanoi.

La Tasse de Poison, tức là bản kịch « Chén thuốc độc »
của ông Vũ-linh Long, nay ông Georges Cordier dịch ra
chữ Tây, giá 0 \$ 50.

Tiểu-lâm nhứt bôn.
Bước đời ăn cướp, của ông Nguyễn-thế-Sử dịch-thuật

Hán viết thông thoại tự-vị (cuốn thứ nhứt, phần A.
B. C.) tức là cuốn tự điển để tra nghĩa chữ nho ra tiếng
ta, của ông Đỗ-văn-Đáp soạn, in ở nhà in Trường-phát
60 rue du Fer, Nam-dịnh.

Tiểu-lâm nhứt bôn.

Bước đời ăn cướp, của ông Nguyễn-thế-Sử dịch-thuật

Hán viết thông thoại tự-vị (cuốn thứ nhứt, phần A.
B. C.) tức là cuốn tự điển để tra nghĩa chữ nho ra tiếng
ta, của ông Đỗ-văn-Đáp soạn, in ở nhà in Trường-phát
60 rue du Fer, Nam-dịnh.

Sách rất có ích cho các nhà thương mại :

Phép biên chép sổ
sách buôn bán

của ông Đỗ-văn-Y soạn.

Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách
biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương
mại nên mua dùng.

Giá mỗi cuốn 1 \$ 00
Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y Cantbo.



Luật-pháp có ích cho đàn-bà

Đời xưa từ phương Đông cho tới phương Tây, xã nào cũng là trong nam khinh nữ. Bên ta, học-thuyết của đức Khổng tử chủ-trương rằng « nam tôn nữ tự; bên Âu-châu thì như Dân-luật của nước Pháp ban bố ra năm 1804, cũng có khoản định rằng: « Chồng phải bình-vực vợ, vợ phải thuận lòng chồng. » Người chế ra Dân-luật ấy là ông Nê-phô-Luân, lui vì đàn bà như « một thứ cây có trái, nó trở bóng sanh trái ra, vẫn là của cái của anh làm vườn. » Ấy đều là cái ý nghĩa trong con trai khinh con gái cả.

Những đời ấy tưởng đàn bà không cần biết Pháp-luật làm chi, vì có xảy ra việc gì, đã có người đàn ông chịu trách-nhiệm. Đối với Pháp-luật, người đàn bà không trực-tiếp, mà là gián-tiếp do người đàn ông.

Song đời nay không thế nữa, đàn bà cũng tiến-hóa, cũng bình đẳng như đàn ông, vậy cái tư thức về Pháp-luật, phải có chứ không thể thiếu được. Đó là cái tinh-thế của chị em bên Âu Mỹ và mấy nước tiên-tiến ở phương Đông bây giờ. Chị em ta, muốn ra làm những công việc như đàn ông và có quyền lợi như họ, thì tự nhiên, ta phải hiểu ít nhiều về Pháp-luật. Từ đây mà đi, rồi chị em ta lần lần cũng gánh vác những công việc to tát, mở mang buôn bán, chủ-trương công nghệ v.v. . . đều là có Pháp-luật chi phối ở trong, không biết sao được. Sanh ra trong một quốc-gia xã-hội, cũng không khác gì mấy là vào chun hội trong các hội ái hữu hay là hội buôn. Vào hội buôn, phải biết thế lệ của hội ấy thế nào thì ở trong một xã-hội quốc-gia, phải hiểu Pháp-luật cũng như vậy. Nếu không hiểu thì có khi mình vô ý mà phạm phạm điều gì trái phép, hay là quyền-lợi của mình có điều gì thiệt hại mà mình không hay.

Cái lẽ khiến chị em ta nên biết qua loa về pháp-luật là như vậy, cho nên Phụ-nữ Tân-văn mở thêm ra mục này, là cốt giúp ích cho chị em về phương-diện ấy. May sao người viết mục này, là ông Luật-khoa Tấn-sĩ, Tráng-sư Trình Đình-Thảo, lại là người rất lưu tâm về việc phụ-nữ giáo-dục, và rất tôn-thành chủ-nghĩa nam nữ bình-quyền, cho nên những vấn-đề Pháp-luật mà ông Thảo viết ra đây, đều là những vấn-đề có quan-hệ đến đàn bà. Trước hết, hãy nói những vấn-đề cần thiết, sau lần lần sẽ nói về cái ý nghĩa Pháp-luật cũng là cách tổ-chức ấy ở nước ta ra làm sao, chắc là có ích cho chị em ta nhiều lắm.

QUỐC-TỊCH CỦA NGƯỜI ĐÀN-BÀ LẤY CHỒNG NGOẠI-QUỐC

Vấn-đề này là một vấn-đề rất quan-hệ cho người đàn-bà, ở các nước bên Âu-châu và bên Mỹ-châu, các nhà luật-sĩ và các nhà chánh-trị đã thường bàn tới, nhất là trong mấy năm nay.

Ngày xưa, dân-tộc nào cũng đóng cửa ngõi nhà, cho nên dân-tộc này đối với dân-tộc kia bình như là cừu-dịch. Luật-pháp của mình đặt ra, không muốn cho người khác được hưởng. Thấy người nào lạ mặt lạ tiếng, đến ở đất nước mình, thì có ý khinh-thị và ác-cảm lắm.

Song đời nay không vậy nữa. Nơi có nền học-thức văn-minh, có việc buôn bán, công nghệ, và nhờ có đường giao-thông tiện-lợi, mà mọi dân-tộc ở trên năm châu đã hiểu biết nhau, thương-yêu nhau, đi lại giao-tiếp với nhau. Sự di-dân, là một hiện-tượng ngày xưa chưa có, mà ngày nay thật là thịnh-hành. Người này, ở nước mình khó làm ăn, thì đi qua nước kia có ít dân-cư và nhiều nguyên-lực, ở đó làm ăn sanh sản. Họ đi đâu cũng chắc bụng là có luật-pháp bình vực cho mình rồi, và để cho mình được tự-do mưu sanh vậy.

Ấy do ở sự các dân-tộc vắng lại, giao tiếp với nhau, cho nên mới có sự người nước nọ lấy người nước kia, là một điều không thể tránh được. Nó thành ra bình như cái công-lệ ở V. dụ như hồi người mình sang Pháp, lòng-chinh và

bây giờ học sanh ta sang du-học bên Pháp mà lấy đàn-bà Pháp, hay là người Pháp qua bên ta, lấy đàn bà ta vậy.

Trong các dân-tộc giao-tiếp với nhau, đã có sự « di-tộc kết-hôn » như là một cái công-lệ, cho nên những nhà làm luật ở các nước, rất là chú ý đến cái vấn-đề quốc-tịch của người đàn bà (La nationalité de la femme). Người đàn bà lấy chồng thì vẫn giữ quốc-tịch của mình, hay là phải bỏ quốc-tịch của mình đi mà theo quốc-tịch của người chồng?

Trong 2 điều luật đó thì nhiều nước thi-hành điều luật thứ hai, mà bây giờ cũng còn làm như vậy, nghĩa là đàn bà lấy chồng ngoại-quốc, thì phải bỏ quốc-tịch của mình mà theo quốc-tịch của chồng. Ngay như ở nước Pháp hai năm về trước cũng vậy. Người đàn bà Pháp lấy chồng ngoại-quốc, thì đầu cho người đàn bà ấy không muốn bỏ cái quyền của mình là dân Pháp mặc lòng, nhà nước cũng hỏi tên ở trong sổ hộ đi. Lúc nào chồng chết hay là bỏ chồng, mà muốn trở về làm dân Pháp, thì phải làm đơn xin lại. Làm như vậy có hai cho quyền-lợi của người đàn bà nhiều lắm. Người đàn bà lấy chồng ngoại-quốc là phải bỏ quốc-tịch mình đi, theo quốc-tịch chồng, nếu gặp cái nước người chồng cho mình nhập-tịch làm dân thì đã đành rồi. Nhưng luật-phép của mỗi nước một khác, cho nên có khi khiến cho người đàn bà sống ở trong đất mà

không có nước. Vì như người đàn bà nước Đức hay là nước Hồng-mao lấy chồng là người Mỹ hay người Nga. Hai nước Đức và Hồng-mao, cũng như nước Pháp trước năm 1927, có luật định rằng người đàn bà lấy chồng phải theo quốc-tịch của chồng. Nước Mỹ và nước Nga lại theo luật khác hẳn: trong gia-đình, người nào giữ quốc-tịch người đó.

Tới khi như vậy, người đàn bà Đức hay Hồng-mao lấy chồng Mỹ hay Nga, đã phải bỏ quốc-tịch mình đi, không phải là dân Đức, dân Hồng-mao nữa, mà lại không được nhập tịch nước người chồng, là làm dân Mỹ dân Nga, thì thành ra người bơ vơ không có nước (heimathlose). Người bơ vơ không có nước, thì luật-pháp nào bình vực cho người ta?

Dân có đồng thì nước mới thịnh-vượng. Các nhà kinh-lẽ và nhà chánh-trị đời nay đều chịu như thế. Muốn cho người trong nước cho đồng, đừng mở-mang việc canh-nông, việc công-ng nghệ v.v. . , thì nhà nước phải giữ lấy dân-đỉnh của mình được chừng nào hay chừng nấy, không nên cho tiết-lậu ra ngoài. Nay, người đàn-bà lấy chồng ngoại-quốc, mà tự nhiên tước bỏ quốc-tịch của người ta đi, là một sự trái rồi; tước quốc-tịch của dân mình đi như thế, làm cho dân-số trong nước giảm đi, lại là một điều trái nữa.

Bởi vậy, ngày nay có nhiều nước đã bỏ cái luật tước-quốc-tịch của người đàn-bà lấy chồng ngoại-quốc. Luật Huế-ký thi-hành ngày 22 Septembre 1922, luật nước Nga thi-hành năm 1918, và luật nước Pháp thi-hành ngày 10 Aout 1927, đều là như thế.

Đây tôi nói riêng về luật nước Pháp, vì có quan-hệ tới ta. Luật nước Pháp ngày 10 Aout 1927, tóm tắt lại như vậy:

« Người đàn-bà Pháp lấy người ngoại-quốc, thì vẫn được giữ nguyên quốc-tịch của mình là người Pháp, trừ khi nào mình có thể nhập được quốc-tịch chồng, mà làm đơn xin bỏ quốc-tịch Pháp thì mới là mất quốc-tịch mà thôi.

« Còn người đàn-bà ngoại-quốc mà lấy chồng người Pháp thì cũng giữ quốc-tịch của mình, trừ ra khi nào luật pháp nước mình định rằng lấy chồng ngoại-quốc thì mất dân-tịch, hay là khi cưới, tổ ý nhất định xin quốc-tịch Pháp, thì theo dân Pháp. »

Luật ấy, ở trong cũng còn có một vài điều nên sửa đổi; vấn-đề đó, tôi đã có bàn trong cuốn sách « HỒN-NHON CÓ ANH-HƯNG TỚI QUỐC-TỊCH CỦA NGƯỜI ĐÀN-BÀ THẾ NÀO. » (De l'Influence du Mariage sur la Nationalité de la Femme) của tôi xuất-bản bên Pháp hồi đầu năm nay. (1)

Luật ngày 10 Aout 1927 đã định rành rẽ, không cần bình-phẩm dài, trong gia-đình, vợ chồng mỗi người đều giữ quốc-tịch của mình. Song cái chế-độ thi-hành trước cái luật 10 Aout 1927 (le régime antérieur à la loi du 10 Aout 1927) thì nhiều chỗ khó hiểu hơn, và có quan-hệ tới quyền-lợi nhiều người đàn-bà Việt-nam mình.

Trong xã-hội ta, cũng có nhiều người đàn-bà lấy chồng người Pháp, hay là người Việt-nam mà có vợ người Pháp.

Mấy người đó, khi nào có hôn-thơ hẳn bó, thì thành ra người Pháp. Về sau, nếu có bất hạnh chồng chết hay là dễ bỏ ở riêng, thì cũng vẫn giữ quốc-tịch Pháp.

Không những thế, mấy người ấy sau khi chồng chết hay

Sách này có bán tại báo-quán Phụ-nữ Tân-văn ở đường Catinat số 42, Saigon. Giá mỗi cuốn 3\$50

bỏ chồng mà lấy chồng ta, thì cũng vẫn giữ quốc-tịch Pháp. Xưa nay có nhiều người vào tưởng rằng mấy người đàn-bà nói trên đây phải mất quốc-tịch Pháp mà trở lại dân Việt-nam.

Sự tưởng ấy rất là lầm, vậy nên tôi muốn nói rõ ràng để cho các bạn đọc báo rõ.

Theo như điều 19 trong Dân-luật (code civil), mà luật-ngày 26 Juin 1889 có sửa đổi lại ít nhiều, người đàn-bà dân Pháp lấy chồng ngoại quốc thì theo quốc-tịch của chồng, khi nào luật xử người chồng không cho người đàn-bà đó theo vào tịch dân xứ người chồng, thì người đàn-bà ấy vẫn giữ quốc-tịch Pháp.

Vậy theo luật ấy, người đàn-bà dân Pháp lấy chồng dân Việt-nam thì vẫn được giữ quốc-tịch Pháp, bởi những cơ như sau này:

Một là theo luật nước Việt-nam, không có luật nào mà cho người đàn-bà ngoại-quốc lấy chồng Việt-nam vào quốc-tịch Việt-nam. Vậy thì người đàn-bà dân Pháp lấy chồng Việt-nam, vì không có luật Việt-nam nào cho mình quốc-tịch Việt-nam, và theo như điều 19 trong Dân-luật Pháp, thì vẫn giữ quốc-tịch Pháp.

Hai là người Việt-nam đối với nước Pháp, không phải là người ngoại-quốc, mà là người của nước Pháp « bảo-hộ » (protégé) hay là thuộc dân Pháp (sujet). Điều 19 trong Dân-luật, chỉ « chỉ » vào người ngoại-quốc mà nói, chứ không nói tới người bị bảo-hộ hay người thuộc-dân Pháp.

Vậy thế thì người đàn bà dân Pháp, lấy chồng Việt-nam cũng không mất quốc-tịch Pháp của mình. Ý-kiến này vừa rồi, tòa chống án (phòng thứ nhất) cũng cho là phải. (Coi án ngày 9 Avril 1926, đăng trong Journal Judiciaire de l'Indochine tháng Mars-Avril Mai-Juin 1926 có đăng).

TRẦN-ĐÌNH THẢO
Docteur en Droit, Avocat à la Cour

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vì bình sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn trừ tiêu-nhiễm phải bình này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sứt, tác-khinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Ông Trịnh Đình-Thảo

Người giúp mục Pháp-Luật cho báo Phụ nữ Tân-văn ngày nay, tuy là mới làm Trang sư ở Saigon ta bây giờ, nhưng mà trong anh em du-học ở Pháp lâu nay, thì ông Thảo vẫn là một người lỗi-lạc thông-minh có tiếng. Ông làm Tú-tại ở bên này rồi mới sang du học bên Pháp mấy năm, thì đầu luôn Cử-nhơn khoa Văn chương, và Luật-khoa Tấn-sĩ, nay về làm thư-ký (Secrétaire d'Avocat) cho Trang sư Bézat, thường ra tòa cãi luận. Ai đã đi coi xử ở tòa, thấy người thiếu-niên thấp nhỏ, mà biện bác hùng-tồn, ấy là Trang sư Trịnh-Đình Thảo vậy.



Ông Thảo là người bình vực nữ-quyền lắm, cho nên khi còn ở bên Pháp, ông làm bài luận-án (thèse) đề lấy bằng Tấn-sĩ thì ông nói ngay về « Sự bình-nhơn có ảnh hưởng đến quốc-tích của người dân bà thế nào », khảo-cứu tình trạng, nghi-luận xác đáng, được ban giám-khảo (Jury) rất là ngợi khen, liệt ông vào hạng Lauréat de la Faculté de Droit, là một cái vinh dự ở nước ta chưa ai từng có; đó cũng là cái vẻ-vang cho người Việt-nam vậy. Mới rồi ông lại được tin rằng trường Luật-khoa Đại học bên tỉnh Aix, họp hội đồng, có thưởng cho ông một cái mẽ-day, về cái thèse của ông. Nói tóm lại, ông Thảo là người có thực tài, thực-học, và tánh tình lại rất là hoà-nhã khêm tốn, chớ không có hư-danh mà lên mặt như nhiều kẻ khác.

Ông lại là người hăm-mộ quốc-văn, có phần-nhân rằng trong các trường ở đây, không đem quốc-văn vào chương-trình làm một khoa học trọng-yếu, đó thiệt là một chỗ khuyết-diểm lớn trong nền giáo-dục ở xứ này. Ông nói cái lớp như ông học ở nhà trường, không có dạy khoa quốc-văn, cho nên sau này du-học, đầu bằng cao, nói tiếng Pháp thạo, viết văn tây được, nhưng có nhiều người nói chuyện tiếng Annam không trôi, viết quốc-văn không được, thì người nước Nam gì mà lại quai-la như vậy? Vì lẽ ấy, mà năm 1927, du-học-sanh của ta ở bên pháp, họp hội-nghị (congrès) ở tỉnh Aix thì ông Thảo yêu-cầu rằng phải xin chánh-phủ đem khoa học quốc-văn vào chương-trình học. Ông cũng tự nhán là ông viết quốc-văn không được, nhưng thiệt tưởng đó là ông bị khiếm-tồn mà thôi, chớ coi như bại trên kia, thì ông không phải là không viết được quốc-văn.

Phụ nữ Tân-văn mở ra mục Pháp-luật là ông vui lòng giúp ngay. Cái ý của ông không phải là định viết cuốn sách Pháp-luật cho bạn Phụ-nữ, có đầu có đuôi, có thứ có tự, mà muốn rằng theo sở kiến của ông, thấy có điều gì cấp thiết, có quan hệ tới Phụ-nữ, thì ông viết ra; mong rằng giúp cho chị em ta biết được những điều thiết-thực thì hơn.

Chúng tôi viết mấy hàng này để cảm-tạ cái thanh-tĩnh của ông đối với Phụ nữ Tân-văn và chắc các độc giả của tập báo này cũng hoan nghinh những bài của ông soạn.

Ông có nói rằng trong Đồng-bào ta, ai cần hỏi gì về Pháp-Luật thì ông rất vui lòng chỉ biểu dùm.

P. N. T. V.

PHỤ-NỮ' HƯỚNG-TRUYỀN

Sự trang điểm của đàn bà với quyền chánh trị

Đàn bà Âu-châu, hình như lúc nào cái cơn trang-diểm của họ đã lên, thì không có ai ngăn-cấm được, cho tới quyền chánh-trị cũng vậy. Họ muốn thoa son thì thoa, muốn nhồi phấn thì nhồi, muốn bận váy cụt thì bận... ai làm gì được họ nào!

Coi mấy chuyện này thì biết. Bên nước Hy-Lạp (Grèce) lúc ông Pangalos còn cầm quyền-chánh, hạ lệnh bắt đàn bà phải bận áo dài khỏi mặt cá chum. Đàn bà không chịu, lại còn xúi giục bọn cách mạng kia làm cho ông Pangalos nhào mà mất cả quyền-chánh nữa.

Lại ông Mussolini cầm quyền độc-doan (la dictature) ở nước Ý ngày nay, có hồi nghĩ vì đàn bà bận váy cụt quá, thiệt khó coi; ông cũng hạ lệnh phải bận váy xuống quá đầu gối một chút. Mấy chị em bên Ý cũng nhún nhó không chịu, nói rằng thả vào khám lớn còn hơn, chớ bận dài như vậy, coi kỳ-cục quá. Bây giờ họ cũng cứ bận cụt như thường, còn cụt tới trên đầu gối nữa.

Bên nước Yougoslavie cũng vậy. Ông Tể - tướng Joklovitch, cầm các cô học-sanh Cao đẳng không được bận váy ngắn, không được nhồi phấn, không được thoa son. Họ cũng không chịu, lại hăm nếu không rút cái nghị-định kia về thì làm « reo » không học nữa. Cha mẹ và các giáo-sư đem nghĩa luân-lý ra cho họ nghe mà họ cũng chẳng kể.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.



Sửa trị,
Điểm trang,
Săn sóc

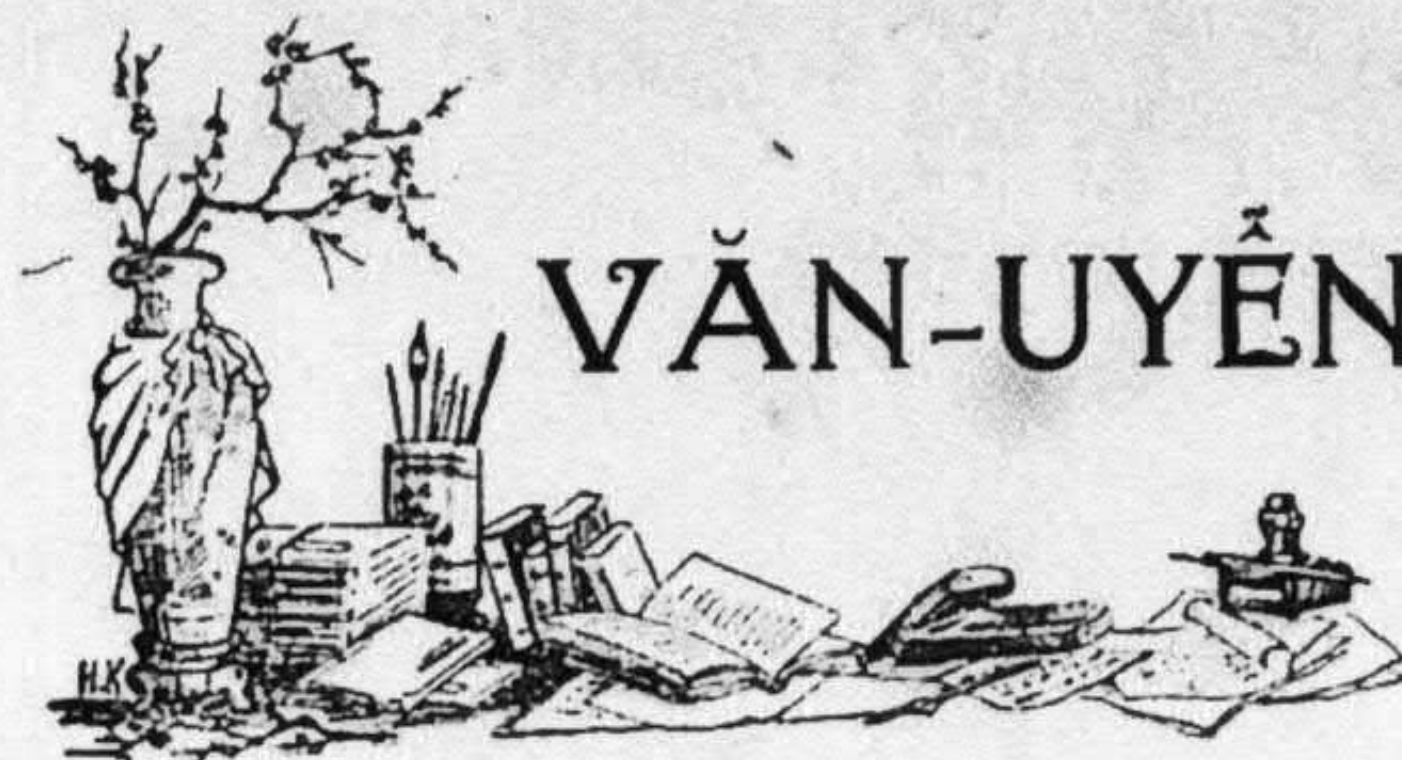
GIÀ TÍNH NHE

Các thứ thuốc dôi phần, crèmes, nước thơm, Chỉ cho những cách giữ-gìn. Qui-vị hãy đến nhà:

“KÉVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghánh ở Saigon
40, Chasseloup Laubat.
Giấy thép nói: 755

Ai viết thơ hỏi bốn-viên sẽ gởi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.



VĂN-UYỄN

Bà Trưng-Nhị

Việu « hát nói »

Trình-dòng đáng khen bà Trưng-nhị,
Lên mình voi giúp chị một tay.
Tình cảnh ấy nước non này,
Người nhiệt-huyết dễ dung tay thù địch.
Đồng tâm tỷ muội trit Tô-Định,
Nhứt khí quân thần phá Phục-ba.
Ngọn cờ hồng chống vững lấy sơn-hà,
Đền nợ nước đầu gái trai là phận cả.
Đội nường-lữ còn nên thanh-sữ,
Đồng Cầm-khê ghi chữ liệt-trinh,
Rõ ràng nhân tử lưu danh.

Madame TĂNG-KHÁNH-LONG

Gợi bạn

Đã thác sanh làm gái Việt-nam,
Liều-bổ tố diễm vẽ giang san.
Sao cho rạng rỡ nhà Hồng-Lạc,
Để tiếng muôn năm với địa-hoàn.

Cũng tại cũng mất, bạn thoa quần,
Phải nhủ nhau cùng nghĩa-vụ dân.
Phần nữa giang san ta gánh vác,
Việc nhà chi phải gái trai phân

Tiếng oanh gọi bạn đầu cành,
Nhà tranh gác tía cũng tình chị em.
Hợp đàn chi kể sang hèn,
Cùng nhau gây dựng mới nên cơ đồ.

Melle NGUYỄN-THỊ THANH-LIÊN

Nữ-học-sanh

Nhớ cảnh, nhớ người...

Từ-kỷ ai người vội thể a?
Lửa-hương chốc lạnh nở du mà...
Năm canh tâm sự hờn mai vẫn,
Sáu khắc tơ tình giọt lệ sa!
Viện sách mơ-màng thêm tưởng nhớ,
Cầu thơ tống-biệt ngại ngâm-nga.
Ngán thay bèo nước con tan-hợp,
Chiếc bóng thương ai! lúc nguyệt tà...

TINH-TRAI ĐỒ-LINH-TỊCH

Viếng bạn

Tri-kỷ ngày nay đã mất rồi,
Nghĩ tình bầu bạn ngán thương đời!
Ngân vàng khôn chuộc người trong mộng,
Bốn biển như sui khách ở đời,
Àn tuyệt ngằn ngơ chông sách lẻ,
Trưởng buồn le lối đĩa dầu voi.
Trăm rằm cùng bạn vai thư kiếm,
Khóc bạn đầu xanh gọi mấy lời.

HẠNG QUỐC CẦU

Gái tát nước

Trong làng đã nổi tiếng thu không,
Tát mãi sao mà vẫn chưa xong.
Sương xuống mặt mù, đầm ngọn cỏ,
Trăng soi vắng vẻ suốt lòng sông.
Giữa trời rặng quá nên khó can,
Thân gái đêm khuya chẳng ngại ngừng.
Ra sức ý ồm cho thể rõ...
Được mùa có lúc lại thông dong.

VU XUYÊN-LAI

Thích câu:

Gái đầu có gái lạ đời,
Chỉ còn sót một ông trời không chìm.
Dưới trần biết mấy mặt làng chơi,
Có chị là tay bợm nhứt đời!
Đã lấy tơ-hồng dâng mặt đất,
Toan đem chỉ thắm b. ọc chun trời.
Trái mùi nhang-thế vui mình chị,
Say bả hồng-nhan khổ mấy người.
Chim-chuột từ rầy xin hãy nhện,
Đa tình đa khổ hỏi ai ơi!

MME HOÀNG QUẢNG-ĐỨC

Nữ-giáo (BACKY)

Thăm vườn sau trận bão

Trận bão đêm qua rõ thiệt là...
Chẳng kiếng cỏ thụ, chẳng vì hoa.
Nhánh Hồng gió lạt, tung thân rẻ,
Chồi Lạc mưa đào, nát nụ hoa.
Những tiếu từ xưa công bón tưới,
Mà nay trước mắt cảnh phôi pha!
Yêu hoa thơm hổi ai là khách?
Nở để hoa tàn chẳng thiết tha?...

TINH-TRAI

Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

56 - Rue Pellerin - SAIGON

TELEP. N° 748

Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công ty của người Âu-châu ở đây.

Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chủ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đến khi công ty có bồi thường thì bồi thường trọn chớ chủ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-tý khác.



Các món ăn

Long tu nấu thả

Long tu ngâm nước lạnh chừng 4 giờ đồng hồ cho mềm và nở ra, rồi cắt mỗi miếng dài hai ngón tay, lấy mũi dao khía hai đầu cho cong lên. Xong, bỏ vô luộc sôi, vớt ra lấy chút nước gừng rửa qua đi. Măng măng-lông cũng cắt dài bằng hai ngón tay và mỏng 1 ly; luộc kỹ cho hết đắng, dùng con gà nhỏ làm cho sạch sẽ, bỏ vô luộc lấy ít nước cho ngọt. Khi gà chín vớt ra lấy chỗ nạt cắt nhỏ, rồi lấy chừng hai tô nước luộc gà và ít miếng măng bỏ vô nấu sôi lên, sẽ thả Long-tu vô chừng 15 phút đồng-hồ, nêm mắm muối cho vừa ăn, đem ra. 1 lượng Long-tu lấy chừng hai tô nước gà là vừa, còn tùy theo khi nấu nhiều ít, cứ 2 phần thịt và măng thì 1 phần Long-tu là vừa.



MADAME TANG-KHÁNH-Long

Giò lụa (chủ lựa)

5 lượng thịt nạt mỏng, 3 lượng thân, và 2 lượng thịt mỡ, cả 3 thứ băm thiệt nhuyễn, rồi cho 2 muỗng nước mắm ngon, lại băm lại cho kỹ. Gói lá chuối đã hơi mềm, gói như gói đòn bánh tét, khi luộc nước đổ ngập giò, năng trở, chừng 1 giờ thì dặng.

Giò bò

8 lượng thịt mỏng bó, bỏ gân và màng cho hết, 2 lượng thịt mỡ heo, 2 thứ băm cho nhuyễn rồi cho 2 muỗng nước mắm, 2 su hột tiêu, lại băm lại cho kỹ, rồi gói và luộc như giò lụa.

Giò hồ lớn

Đầu heo luộc, bỏ xương, cắt mỏng cho lớn, và dài chừng 2 ngón tay, 4 lượng nạm heo ngâm mềm, cắt nhỏ như bún, xào với 8 muỗng nước mắm cho thiệt chín, rồi trải ra lá. Cứ theo chiều dài mà xếp nạm heo và thịt đã xào 1 bên, 1 bên xếp trứng trắng, cứ lần lượt như thế sau phủ thịt lên trên mà gói như gói giò lụa, không luộc.

Lấy tre chẻ đôi, vót cho thiệt thẳng, bề ngang lớn bằng bàn tay, rồi ép 2 bên cho thiệt chắc, buộc 2 đầu cho kỹ, đem treo lên.

1 cái đầu heo gói làm 2.

Mọc (chủ)

Thịt heo băm kỹ như giò, bì heo nạm mèo, trần-bì, chanh xối, (cải hồng xối) ngâm mềm rửa sạch, cắt nhỏ như bún, rồi lấy 1 chút quế chi, 1 chút muối băm cho nhỏ, lấy rây mà rây lại, rồi cho tất cả mấy thứ đó vào thịt đã băm, trộn lên cho đều, rồi vò viên tròn bằng trái di, cho từng viên vô trong son nước đang sôi, được chừng 20 phút thì chín, nêm mắm muối cho vừa ăn.

NGUYEN-THỊ NGỌC ANH
HANOI

Gia đình thường thức

Các vị thuốc lấy ngay từ trong bếp

Những vật dùng làm đồ gia-vị, dễ thường trong bếp, cũng có thể đem làm vị thuốc chữa bệnh rất thần-hiệu. Khi trong nhà có bệnh, chưa kịp chạy thuốc-thang, mà người dân bà biết lợi-dụng các vị thuốc ấy dễ chữa liền đi, thì chẳng những là đã tận mà lại đỡ tốn về sau nữa. Các vị thuốc ấy, cách dùng không khó; vả lại, dùng nó, bớt thì bớt, chẳng bớt thì thôi, không nguy hiểm chi, cho nên ai cũng nên biết mà dùng.

1. Gừng

Gừng, tánh nó thơm và cay, hay kích-thích; ai yếu tí-vi, thường ăn nó thì giúp cho sự tiêu-hóa, có điều phải ăn ít. Đức Khổng-tử xưa « chẳng dứt ăn gừng » là vì đó. Gừng chữa được những bệnh dưới này:

1. Đau bụng. — Bụng đau, hoặc vì hàn, hoặc vì nhiệt, hoặc bởi đồ ăn không tiêu, hoặc bởi máu, không biện rõ chừng gì, chưa dám uống thuốc, thì nên dùng một cân gừng sống giã thật nhỏ, vắt bớt nước rồi bỏ vô trà mà sao đi. Sao một chập thấy gừng nóng, bèn lấy hai miếng vải sạch mà gói làm hai gói. Trước lấy một gói rá lên chỗ đau, hề nguội thì đổi gói khác và đem gói nguội ấy sao lại. Sao nóng, gói lại và đem rá. Như sao hoài, thấy gừng khô, thì lấy nước chắt bớt hổi này mà thấm vào cho ướt hoặc giã gừng khác. Rá như vậy một chập thì hết đau.

2. Thương thực. — Ăn của sống sít hoặc đồ khó tiêu mà bị thỉnh bụng và đau, ấy là thương thực. Dùng gừng sống và tia-tô, mỗi thứ một vốc lớn mà nấu nước cho đậm. Rồi để y nồi nước sôi ấy vào trong cái thùng tắm, người đau ở trần truồng mà ngồi lên trên thùng, khoác một cái mền từ ngực trở xuống để xông lấy hơi. Trong khi ấy lấy tay vuốt trên bụng xuống, và lấy khăn nhúng nước nóng trong nồi mà thấm lên bụng. Làm như vậy một chập bụng liền thông hơi.

Một cách nữa là đem gừng sống và tia-tô giã bầy đi,

Nghề nuôi gà.

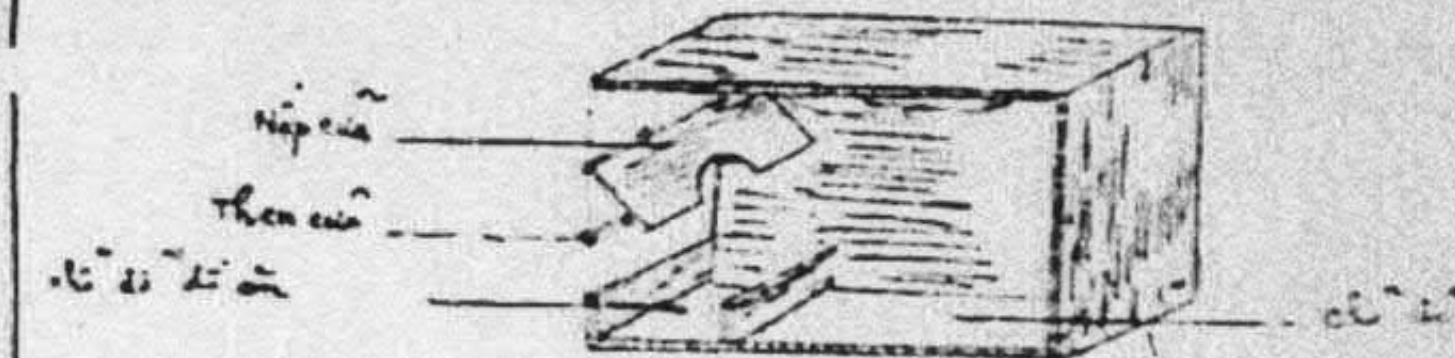
Kỳ trước, tôi có nói cách nuôi gà và sự buôn bán rất thanh của người Huế-kỳ thế nào. Người mình cũng có thể làm theo họ được chứ chẳng không. Nghề này có khó chi, song muốn cho đắc lợi thì phải có ý một chút và phải biết cách nuôi mà thôi. Tại thương-khẩu Saigon, mỗi tuần đều có tàu ngoại quốc vào, như tàu ăng-lê, tàu ma-ni, tàu nhật-bồn, tàu chệt, người dưới tàu mua gà của Annam ta rất nhiều không biết mấy ngàn con, nên có nhiều người thấy vậy kêu là làm « ăn gà » là tại đó. Nếu tính theo giá chột, mỗi con mình bán cho họ là 0\$,50, 100 con, giá 50\$, 1000 con giá 500\$. Đó là nói việc bán lẻ, còn như bán lớn thì lời biết bao nhiêu.

Ngoài sự bán gà, ta còn bán trứng gà nữa. Mỗi con gà, mỗi năm đẻ ít lắm là 100 trứng, nếu nuôi được 100 con thì tính ra được 10.000 trứng, bấy nhiêu đó, nếu ai tính ra coi, cũng đủ thấy có tiền khá rồi.

Người Huế-kỳ họ được thế nuôi gà không có chi lạ, họ không có chế-biến gì ra thêm hết, chỉ dùng có hai điều này mà thôi:

1. Lựa giống gà 2. Cách cho ăn.

Cách lựa giống là cách kiểm coi cho biết thứ gà nào dễ nhiều. Trong một đám gà có nhiều giống như gà tàu, gà xám, gà dỏm, gà ác v.v... trong đó phải có một giống dễ nhiều. Muốn lựa theo cách kiểm thời, thì người Huế-kỳ và người Âu, họ hay dùng một cái thùng riêng gọi là nid - trappe. Xin coi hình đây thì rõ. Hình này về nữa thân coi cho dễ biết.



Thùng này ai đóng cũng được, dùng thứ gỗ rẻ tiền, xài ít tốn hao. Ở đầu thùng có cái nắp nhờ cái then chống lên. Khi con gà mái nào muốn đẻ thì nó chung đầu vô lỗ bán nguyệt của cái cửa rồi nhảy đại vô; hai cái vai nó đập cánh cửa lên. Đến khi nó vô rồi thì cánh cửa rớt xuống, đập cái then, làm cho cái này cũng rớt xuống, cửa đóng bít lại, còn cái then thì chặn ở ngoài, làm cho cái cửa đưa ra không được. Khi muốn mở cửa thì lấy tay xô cánh cửa vô và đỡ lên, lấy cái then chống lại.

Người Anglê và người Huế-kỳ dùng kiểu thùng này mà chọn gà để dành đi đấu cuộc nuôi gà ở các thành lớn. — Người Âu-Mỹ, họ nuôi được con vật chi cũng có dấu xảo hết, như là bò, ngựa, trâu, dê, heo, gà, ngỗng, vịt, chó, mèo, v.v... Nhờ vậy mà họ so sánh với nhau, và canh cái những cách nuôi nào cho đáng lợi, cho đến đôi trứng gà, trứng vịt, lòng gà, lòng ngỗng, họ cũng đem đi đấu. Thấy công cuộc của họ sanh lợi từ món, từ chut như vậy, rồi nghĩ lại người mình không có giàu hơn ai, mà cách xài phí lãng quá lẽ, không có bỏ ỉch vào đâu mà lại cũng không có mời tấn-phát về đường công nghệ và nuôi vật-súc chut nào hết. Dầu có nuôi, thì cũng vào theo cách từ xưa, rất là hủ bại, chớ ít ai chịu suy nghĩ canh cái, chế biến thêm.

gói vào khăn vải cho nóng mà rá lên bụng; nguội rồi lại sao mà rá nữa.

Một cách nữa là giã gừng sống ra, lấy một ít nước nguyên của nó hòa với nước sôi mà uống.

3. Chết ngất. — Người ta có nhiều khi thỉnh-linh mê-man, bất tỉnh như sự, ngã lăn ra mà chết ngất đi, không luận là vì cớ gì, nên kịp dùng gừng chà trà nước gừng sống vắt ra, hòa với một chén trà đồng-tiện (nước tiểu con nít) để vậy hoặc đem hãm nóng rồi đổ cho người bệnh, thì liền tỉnh.

4. Nồi hạch. — Hạch nồi nơi hàng hoặc nơi nách, nhức-nhối và cũng có khi ngứa nữa. Nên giã gừng, lấy nước nó đem xào hơi lệt-xệt, rồi phết lên chỗ hạch, hề khô lại phết, tự nhiên nó phải tiêu.

5. Ưn lạnh buồn mửa. — Dùng gừng sống một chỉ rưỡi, và đường trắng một lượng giã chung với nhau, rồi hòa với nước sôi mà uống. Nếu không hết thì uống tiếp mỗi ngày một lần mà phải thêm nhiều lên cho đến hai lượng gừng, bốn lượng đường, bao giờ bình lành mới thôi. — Chừng này phải dùng gừng thật già và để luôn cả vỏ.

Một phương nữa là dùng gừng sống và đường trắng hai thứ bằng nhau nấu đi, lấy nước mà uống, cũng là trị chứng ớn-lạnh buồn mửa.

6. Giải độc. — Phàm ăn phải thịt của con vật đã chết rồi, hay là bất kỳ ăn thịt loài thú gì, cũng là cá, cua, tôm mà trúng độc, phát ra bề đường tiêu-tiện, đau quặn dưới rốn; lại với ăn sắn ăn nấm mà say, thì lấy nước gừng vắt ra mà uống, đều khỏi được cả.

(còn nữa)

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biến ăn uòng thức gì?

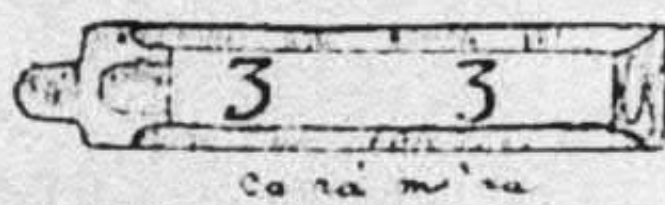
Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Oi! Con hỏi con hỏi!
.....Uống sữa

NESTLÉ

Người Âu-Mỹ họ cũng làm như ta, mà phần nhiều đều trở nên triệu phú, còn ta thì vẫn lười nhác, lười nhác. Ấy là lỗi tại ai. Tại mình lười nhác, chớ nên thấy vậy rồi trách trời, trách đất, đổ lỗi cho gà cho vịt. Người ta dùng cho đến đời tôi cái vỏ trứng gà, trứng vịt, tôi phần của chúng nó để bỏ phân vào mấy giống lúa hay là những loài thảo mộc để nuôi súc-vật; nói tắt một lời là họ không có bỏ vật nào hữu lợi hết, làm vậy sao lại không trở nên giàu có được.

Muốn nuôi gà cho kỹ và được lợi thì phải xem từ chút, mỗi giống gà thứ nào dễ nuôi, ăn nhiều hay ít, tánh chất của mỗi giống ra thế nào. Mỗi giống phải ở riêng ra. Thứ thông dễ gà dễ dó, đóng băng cây, rất dễ, ai đóng cũng được, song phải coi từ giống gà. Tỷ như gà tàu lớn con, thì cái thùng phải cho rộng hơn thùng của thứ gà ác. Thùng nào cũng nên đóng cho cao, để khi con gà dễ rời, nó đứng dậy, cái đầu nó khỏi đụng nắp thùng. Để những thùng đó riêng ra, rải rác xa xa. Cứ mỗi ngày đi viếng hết mấy thùng đó chừng 7 lần. Sớm mai lúc 8, 9 giờ khởi sự đi thăm, bỏ theo trong túi một cuốn sổ, một cây bút chì. Mỗi con gà mái phải có số hiệu riêng, bên tây họ dùng một thứ vòng bằng aluminium và celluloid rất nhẹ, có số hiệu, để đeo vào cẳng con gà.



Khi thấy cái thùng nào có dây nắp lại thì biết trong đó đã có gà chung vỏ rồi. Dòm vỏ lỗ bán nguyệt mà coi hay là dỡ cái nắp cửa lên, hề thấy con gà còn nằm đó thì biết nó chưa đẻ, dây cửa lại rồi đi viếng mấy cái thùng khác. Khi dòm vỏ thùng nào thấy con gà đứng dậy thì biết nó đã đẻ rồi. Trước khi mở cửa cho nó ra thì coi số hiệu nó rồi lấy bút ghi vào sổ, và ghi luôn trên cái trứng của nó. Tối nữa là ghi luôn tháng ngày đẻ cuối tháng cộng số cho biết thứ gì nào dễ nuôi.

Có người họ nuôi không có thứ thùng này, mấy thứ gà đều đẻ cho ở lộn xộn, không có phân riêng ra từ giống. Họ để mấy cái ổ gà khít bên nhà, còn mấy con gà nào đẻ nhiều cũng nhốt riêng ra.

Như nuôi ít và không có vòng thì đặt mỗi con có tên riêng như: gà xám đẻ n, xám đẻ l, xám đẻ d; gà tàu thì đặt: gà tàu đẻ m, đẻ n, đẻ o v.v... Làm như vậy, dễ biết lắm, chỉ nhớ thần hình và sắc lông mỗi con mà thôi.

Nếu muốn nuôi gà trên gà ngàn, tức phải có vòng, mua bên tây rất rẻ, tới 20 quan một trăm. Luôn đây tôi xin chỉ adresse mấy nhà có bán thứ vòng đó và các vật dụng về nghề nuôi gà: MAX 96, Boulevard Diderot Paris; J. Appert 8, Rue Paturel, Paris (11e) v.v...

(Còn nữa)

MAI ANH-LAN

MOREL

MOREL

Ghê Xích-Đu và ghê kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

VỆ-SANH

Phép cho con bú sữa bò



Kỷ số 10 trong mục phụ-nữ Vệ-sanh có nói cách cho con bú, vừa sữa người, vừa sữa bò, cách ấy kêu là cho bú xam. Mẹ nào cho con bú sữa là sự dễ, và con nó lấy làm có phúc biết bao. Nhưng mà, cũng nên biên ra đây, những cách cho bú khác, có thể thay cho sữa mẹ, sanh con ra, vì nhiều lẽ mà không cho con bú trọn, hay là cho bú, mà vì ít sữa, con bú không đủ.

Người nào không đủ sữa thì cũng cho con bú như thường, song mà phải ngoài ba tháng mới được, có thể mới khỏi điều ngại cho con, vì ngoài ba tháng, con trường đứa bé đã có thể tiêu được sữa bò. Vậy cũng phải tùy theo sữa mẹ nhiều hay ít, mà đặt thế-lệ cho bú thêm sữa bò. Có hai cách cho ăn:

1. Mỗi bữa cho bú xong, lại cho ăn thêm một ít sữa bò, tùy theo sữa mẹ nhiều hay ít.

2. Thay vào một hai bữa sữa mẹ trong một hai bữa sữa mẹ. Cách này tiện hơn, vì mình được nghỉ ngơi, và chờ cho sữa xuống, lúc tới giờ con bú, thì tất đủ sữa. Thường thường thì buổi sáng sữa xuống nhiều hơn, vậy định cho nó bú mẹ buổi sáng, thì đủ, còn bữa chiều cho bú sữa bò.

Trong tháng thứ ba, mỗi lần cho bú bao nhiêu? Mỗi lần chỉ độ 120 gr. hơn kém.

Pha sữa đặc 1 phần, nước 5 phần. Từ tháng thứ tư tới tháng thứ sáu mỗi lần 130 gr, hay 160 gr. tùy sữa mẹ nhiều ít. Pha sữa đặc 1 phần, nước 4 phần. Từ tháng thứ 7 tới hết tháng năm đầu, vẫn cũng pha y như thế, cho bú từ 180gr, đến 200gr. Những đồ đựng sữa, và đồ để pha để nấu thì làm như dưới đây:

Mỗi bữa cho bú bao nhiêu thì để vào một cái bầu riêng, không cần phải mua bầu tại hiệu buôn, hay trong nhà thuốc tây; dùng cái chai nào thế cũng được; những chai trắng đựng được 100 gr. hay 120gr. thì tiện lắm.

Nhưng mà nhà thuốc tây có bán những chai có ghi sẵn độ lượng, tuổi nào phải uống tới đâu, có ghi sẵn sẵn, chỉ phải châm thước ít nhiều mà lường sữa, nếu không có cái chai có ghi sẵn độ lượng, thì dùng cái muỗng ăn canh cũng được, mỗi muỗng trắng ăn canh độ 15 gr. Những đồ lược sữa, đựng sữa, trước khi phải nấu nước sôi vài dạo rồi sẽ dùng thì mới được. Cái nôm về bằng cao su, mỗi khi cho bú xong, phải lột ra, rửa nước sôi cho thật sạch, vì bằng không vậy, thì còn sót sữa sẽ chua hôi, con trẻ bú vào sanh ra tướt chảy.

Sữa bò cho con trẻ bú, phải hết sức kỹ lưỡng, phải nấu cho thật sôi, hoặc chưng cách thủy, vì lẽ nói ở trên. Khi mua sữa hộp, phải lựa cho kỹ, lấy tay nhận hai mặt hộp coi có phồng lên chăng? Nếu nó phồng lên mà tay mình



NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

THO CHO BẠN

Bạn Trần-Thanh-Nhân

Bạn là người ở nơi thành-thị, quanh năm lên xe, xuống ngựa, dùng ngòi viết làm lưỡi cây, câu văn làm bột giống gieo trồng trên mặt Bão-chương, không dạn nắng, chẳng dầm sương; làm việc có nhiều lắm 1 ngày là 7 giờ, vậy mà có khi còn van lả nhọc.

Bạn ơi! Bạn có biết, trời lúc này mưa nhiều, nắng gắt, là lúc kẻ nông phu ở nhà quê bắt đầu phải cực khổ, chơn lấm, tay bùn, mồ hôi như tắm, nắng tấp da đen, mà họ cũng vui thú dề viên, ngầu ngao hồ hát không? Xem ở bề ngoài thì cho họ là dân thái-bình, được hưởng Nghiêu-thiên Thuấn-nhật lắm; chớ có biết đâu, họ vẫn gặt sâu lấp thăm ở trong. Mặt ngoài thì tỏ ra kiên-nhẫn lạ lùng mà kỳ thật trong lòng họ chất-chứa trăm cay đắng, mấy ai đã xét biết cho. Muốn than, than với ai, mà khóc, lại khóc cùng ai? Bảo làm sao họ không ngầu-ngao hồ hát để tiêu sầu giải muộn? Bạn ở chốn phiêu-ba không trông thấy những điều chua cay của bọn có quyền có thế. Quan-lại tổng-làng, tư-bồn hào-gia, đều đổ trút vào đầu hàng dân cùng-dinh hạ-hộ, triệu triệu gánh gồng; họ rân rân ra mồ... Tuy bạn chẳng thấy chớ bạn cũng nhớ câu: « Một thực lam xau, mỗi niệm nông phu chi khổ » thì bạn cũng nhớ đến cảnh khổ cực của nhà nông rồi. Kẻ nông phu ở đây tuy nói rằng họ là dân làm ruộng, chớ kỳ thật họ ở đây mà họ không hay, đầu họ biết vậy đi nữa thì cũng phải làm, làm cho được sống qua ngày cũng như họ ở đây cho họ.

Diễn chữ ở đây hơn quá nửa phần thuộc về hạng « Vô-Công! » mới lọt lòng mẹ thì đã làm chủ điền rồi, họ có biết đâu là đường đời cay đắng. Họ sẵn thế, cây quyền của ông cha rồi bóc lột dân nghèo, mà gây nên nghiệp cũ. Ruộng cho mượn 100 cô g 400 gia lúa, phải vậy mà họ để cho tá-diên của họ thông thả lo cây cấy, lo trả lúa ruộng cho họ đâu? Lại còn buộc làm giúp cho họ 1 tháng công-lễ! buộc vay 50\$00 tới mùa trả 100 gia lúa; buộc lễ tết mồng-năm gạo trắng vịt cò; buộc ngày đơm tháng quây, tiên nhơn, từ-đường của họ cũng phải bữa củi già gạo; buộc thanh minh lão mộ phải đi giầy má giầy mỗ. Buộc, Buộc, Buộc!!!... buộc thôi đủ lẽ! Phải chi bạn ngó thấy

cái náo tử chịu mướn ruộng của chủ điền họ mướn in sân thì bạn lại còn xót thương cho bọn tá-diên hơn nữa.

Bạn tá-diên lớp lo làm cho chủ điền, lớp lo làm ruộng nhà, nào chồng! vợ! con! luôn tam cực nhọc, chiều đất mận trời, cái hy-vọng cả nhà đều trông vào mùa lúa chín.

Tới mùa chủ điền cho người đến giữ sân, bắt đập lúa rồi là họ cáo quét sạch sanh sanh; chủ ta điền bay giờ con dư có một đồng rơm, cầm cây chuối, xách chao, cao, rưng rưng nước mắt mà ngó. Ôi! trọn năm mồ hôi nắng tấp cả vợ, chồng, con, nay tới mùa tay trắng vẫn buồn tay trắng!

Anh tá-diên nào kiếm tiền, tức thì bị đuổi và gia nhà ngay. Họ tuy là dốt nát mặc lòng, song cái chí cần lao doanh-nghiệp họ rất phong-phú, nên có nhiều nhà tinh qua một Rạch-gia. Cà-mau lo bề tự lập. Mà có lạ gì! Dịch địa giai nhiên.

Đau đớn thay! Ba mươi đời khổ vẫn buồn khổ, đến Cà-mau, Rạch-gia, họ có công phá ruộng trọt mấy năm trường, đến lúc thành điền, lại bị người ta cay pháp-luật đoạt mất đi... cái bằng có ấy là việc năm rồi xảy ra vụ Phong-thạnh đó.

Em nắm gác tay lên trán mà xét tình cảnh kẻ nông-phu thì phát buồn rầu đau đớn, em thấy rõ ràng: sự sống của họ, sống là sống gượng, sống không hy-vọng. Có đâu biết sống là vui? Sống không ai biết, chết chẳng ai hay; công như công dã-tràng ai mà biết tới?

Cái sự nghiệp giàu sang nhà cao cửa rộng, của nhà điền chủ phú-hộ kia, là muôn ngàn cái công phu của kẻ cùng-dinh hạ-hộ, mà có ai biết cho? pháp luật nào bình vực cho?

Bạn phải biết rằng một tên bạch-dinh ở nơi sân-gia, gối đất nằm sương, như chuyện tôi kể sơ ở trên, là một phần ở trong mười phần, chớ còn làm việc chôn cất ở trên đầu họ nữa, song tạo nấy đã gọi là kẻ sơ cho họ nghe, bạn cũng nên để một chút tâm mà thương đến. Tôi ước ao chị em Nam-việt, nhà phú-hộ hào gia, nên khuyên chồng, dạy con, nới tay cho đồng-chúng, thì chắc được cái quả phúc, còn hơn đem tiền để đút lót cho các nhà sư và lập chùa cất miếu, vì có câu « Làm lành từ thiện, ba tu nó lực khôn kinh ».

Le-thu Huỳnh-Lan

Nước sudi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết



Rượu Thuốc
rất bổ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Điện-đĩa
Đĩa Điện-khí
An-lo-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

Société Indochinoise
d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MỀM.

ODEON

*Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:*

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B. Charner. Saïgon.

TIỂU-THUYẾT

..... **NGƯỜI VỢ HIỀN**

(Tiếp theo)

Người có học-thức hay bất bình về quyền của chồng, không chịu cái câu « chồng chúa, vợ tôi », vì như vậy là tội nghiệp cho đàn-bà. Vả lại vợ chồng mà cư-xử với nhau như gia-chủ với tôi-dồi thì cái cảm-tình nó ra làm sao?

Thật thế. Có nhiều cái gương vui hoa đẹp liễu, nhiều cái cảnh khá-khe của mấy trang hiền-phụ, khiến cho ai trông đến, nghĩ đến cũng phải lấy làm bất-bình.

Mà than ôi! Hình như đàn-bà nước ta sanh ra dễ chịu nổi, chịu sửa như những cây kiềng kia: dễ tự do đâm nhánh nảy chồi, thì không thể nào tốt được.

Mấy cái phương-pháp nghiêm-khắc — có khi gần như già-man — của mấy ông chồng hú-lậu lại thường có cái kết-quả hay!

Thấy ít khi nào mình cười với nội-nhơn. Lúc ngồi ăn lỡ có thiếu món gia-vị hay đồ dùng, thì thấy ném dũa dũa mâm; mặng lại một chút là la rầy inh-ỏi. Vợ không dám ngồi ngang, đừng nói chi là dám giỡn mặt; thế mà vẫn hết lòng yêu kính ông chồng.

Ông hay theo bè-bạn, cờ bạc, rượu chè. Vợ khuyên lơn thì ông gắt ó, quát mắng om sòm, rằng đàn-bà muốn đòi làm chủ. Vợ buồn chẳng? Ông bỏ đi sáng đêm! Cần-rắn nữa chẳng? Không thèm về nhà đôi ba ngày, thét lăm thì đôi ba tuần, một tháng! Cái gia-cảnh như thế làm cho người đàn-bà lấy làm tủi phận rầu duyên; nhưng lần lần cũng vui-vẻ chịu được; cũng hóa ra kẻ đồng-tâm cùng cộng ưa cộng lạc với chồng vậy.

Nồng-nổi như thế chẳng phải ít. Thiết đáng thương hại cho đàn-bà. Nhưng trông kết-quả thì họ như giấy các-dầu; leo nhăm cây sao, cây sến, hay bò trên vách sập tường xiêu, quí-hở có nước uống, có dĩa ăn là sẵn-sơ được! Đại-dễ, đàn-bà là thế đó.

Gặp chồng biết yêu, biết trọng thì dễ-dối, lâu ngày lại sanh thói hỗn-hào, sỗ-chun lở-mũi.

Trách gì cái phong-tục nghiêm-khắc chẳng vẫn còn!

Trách gì đàn-ông họ cứ muốn cho đàn-bà nhắm mắt giữ chữ « tình » đòi đòi kiếp kiếp!

Theo cái trí hẹp-hòi của nhiều người đàn-bà, khi thương chồng thì muốn sao chồng như con cá trong chậu, con chim trong lồng; cá nào, chim nào, muốn tự-do, thế là hết thương họ đó!

Phải biết xem mỗi, nếu trước mình không khéo xử, tùy cái trình-độ của đàn-bà mà để cho cái hạn tự-do thì rồi vì tự-do mà đến phải xấu-hổ, đến phải gao tím, ruột bầm!

Có Thường lại rui mà được cái tự-do nói đó; cho đến khi kia cô bỏ đôi chồng vì đức lang-quân bị anh em cầm ở chơi trẻ. Thấy chồng về, có ngoại-ngoại bỏ vào trong mà lăm bầm:

— Mè « con đi » nào mà không về ăn cơm cho kịp bữa, ai thức mà hầu-hạ được. Sao không biểu nó về theo, dọn cơm cho mà ăn?

Có Dung biết tánh anh, rất thương hại cho anh; đi hăm dọa ăn, dọn bữa cho anh, lại kiếm có nói đỡ rằng: bởi chị dâu có việc nên mình lo thế.

Thấy vậy cô Thường càng thêm ghét, nói thầm rằng, em chồng làm vậy là có ý xúi chổng mình không kể đến vợ nhà — lại tiếp: « Quân ngu như vậy, để sau làm mọi cho người ta ».

Nhưng sau này thì ấy lại nghĩ thế khác.

Hôm nọ chị dâu, em chồng đi chợ. Có thầy ký (!) nào quen thói khá-ô, thấy cô Dung bèn thả động trây-trúa: « Ê! Ê! ma se! » và tỏ ra cách ghẹo-chọc.

Cái hạng thầy như vậy thiệt là chẳng ít trong thời buổi này. Nhứt là trong mấy chợ quê mùa, cái người làm tôi phong bại tục ấy càng nghinh-ngang hơn nữa.

Có Ba lo lự hàng không hay, có cô Thường ngó thấy mà hỏi. Chỉ có bấy nhiêu đó mà chị đề quyết em chồng có ngoại tình. Lấy làm đắc chí, mà cười thầm:

— À, tưởng ai chính-chuyên, té ra ngày nay mới rõ.... Hèn chi nó chẳng nịnh hót anh nó; không vậy thằng chả méc còn gì!

Người phải, ai có lo chi sự nghi quấy, tiếng đồn oan của thế thường; nhưng khôn thay! hai đều ấy lắm khi là món thuốc độc rất gét-gớm giết được linh-hồn người biết liêm-sĩ

V

Cô Dung lấy chồng

Hôm kia, nhơn đêm trăng mát-mẻ, bà Nguyễn cùng con gái thừa nhân đi dạo sau vườn.

Mẹ nhìn con chau-chứa ái-tình, thỉnh-thoảng bà nắm bàn tay mềm-mại trắng phau của cô Dung mà nựng-niệu. Giây lâu, bà Nguyễn gọi:

— Nè con!

Có Ba dạ, nhưng chỉ thấy mẹ ngó mình mà cười, dường như muốn nói chi mà còn ngần ngại,

Cô hỏi:

— Má vui không?

— Vui. Nèn má muốn nói chuyện với con.

Nè con, năm nay con đã lớn rồi; má muốn tính cho con yên phận.

— Má đừng tính chi mệt trí. Con ở với ba má như vậy là yên vui lắm rồi.

— Con phản vậy là con chưa hiểu ý má sao? Má muốn tính về hậu lai của con, chứ không lẽ ba con với má lột vỏ sống đời với con cho dặng.

Có thầy ký con nhà giàu lớn lắm, mà tánh nết nho-nhã phong-lưu. Cha mẹ thầy thương con, muốn đem con về mà coi sóc trong nhà, phòng sau có cai-quản sự-nghiep.

Có Ba đổi sắc, buồn dàu dàu, làm thỉnh mà ngó mẹ; cặp mắt nhơn từ bỗng không chau-chứa lự-sầu. Nội một cái ngó ấy làm cho bà Nguyễn cảm-dộng vô cùng, bèn hoàn vai con mà kéo ngồi trên cái chổng ván gần đó.

— Sao mà buồn con? bà vừa hỏi vừa lau nước mắt và vén mi tóc cho cô Dung.

— Con không muốn lấy chồng! Chẳng phải con tật bệnh chỉ hay là vụng-về chỉ mà sợ ngày sau người ta chê con và khi thì cha mẹ. Ý con muốn ở vậy nuôi ba với má hoài mà thôi.

— Hay là con buồn vì chị dâu thất hiếu nên cam lòng ở gần bên mà trông nom ba con với má?

Đền ấy con đừng lo. Má còn sức khỏe, có thể lo-liệu việc nhà. Đến tháng giêng đây má cho vợ chồng thằng Hai ở riêng. Má với con Lê hủ-bĩ cũng vui vậy.

Con phải xét kỹ. Con mà nên vợ nên chồng rồi, lại xúng lữa vừa đôi tui là cái mừng cho cha mẹ đó con. Vả lại, gái lớn lấy chồng là lẽ tự nhiên. Nhà vô phúc lắm mới có con gái mà không được làm sui đó! Miến con thương cha mẹ là đủ rồi.

— Má sợ con hư sao?

— Ờ! nói vậy nà! Má đâu có nghĩ quấy vậy?

— Nếu chẳng vậy thì má để cho con được tự-do một chút. Con ở đây cùng ba, má; chừng nào Trời khiến con ưng ai con sẽ vui lòng.

— Thế thì con chớ chớ má nói đó sao?

— Con không dám chớ ai; chỉ tại lòng con chưa muốn thôi. Điều muốn của con bây giờ là xin má đừng ép.

Ý con khác hơn thiên-hạ: chẳng phải nơi giàu sang, quyền tước mà con tìm. Con chỉ muốn có chồng thể nào cho đúng ý, nghĩa là người ấy hết tình yêu con, quý con, và con cũng có thể hết tình yêu quí lại được.

Má đừng lo con chọn lầm. Không phải con dám tự-

phụ, song Trời sanh con có cặp mắt biết xem đời; con xét người ở chơn-giá-trị, ở cái tài-dức. Cái trái tim nào làm cho cảm-dộng được trái tim của con, ấy là của người đáng cho con trao thân gởi phận đó. Má bằng lòng không?

Bà mẹ thở dài:

— Con cũng mà muốn gì không được?

— Mà, má buồn không? nói đi.

— Không.

— Thôi, vô ngũ kéo con đã lạnh.

VI

Tám năm đã trải qua

Người ta, ai cũng có một lúc dường như quên ngày giờ đi, rồi thoạt-nhiên lần tay tính lại cái thời-kỳ thắm-thoắt, bắt nhớ đến tình này nỗi kia mà luống bưng-khuôn. Máng lo nhớ cái cảnh đời sẽ tới mà lần-lần quên những nỗi cam khổ đã trải rồi. Hồi tưởng lại chuyện gì đầu đầu, trong lòng bắt chần nản?

Tám năm đã trải qua.

Cảnh nhà cửa có ba Dung trước kia thế nào mà bây giờ vắng teo!

Có không còn cái hạnh-phúc được nghe tiếng kêu « Con » rất yêu-dấu của mẹ hơn-từ. Không còn cái hạnh-phúc đọc truyện lạ, thơ hay cho cha nghe nữa. Tiếc thay! lòng con quyết báo đáp ơn sanh-thành dưỡng-dục cho vừa, mà cha mẹ đã vội lìa trần tục.

Anh Hai chị Hai ra riêng ở làng khác.

Con Lê có chồng có con rồi.

Một mình hiêu quạnh với con thơ cùng đứa tớ gái trong cái nhà rộng-rải êm-dềm, cô Dung tuy nét mặt vẫn tự nhiên chớ trong lòng ngổn-ngan nỗi thắm.

Chiều chiều, mấy người hành khách thường thấy một người đàn-bà xinh-đẹp, bận áo dài đen, tha-thướt đứng nhìn hoa, nét mặt rầu-rầu như thương như nhớ ai không thể nào nguôi. Chẳng rõ ai có cái duyên được người thương nhớ thế mà có thấu lòng chẳng nhẽ?

Đứa bé chừng năm sáu tuổi, khi đánh vòng, khi rước bướm, phút chốc chạy lại nắm, mà mơn-trơn tay người áo dài đen:

— Má chừng nào ba về?

Cô Dung dường như tỉnh giấc mơ, gương cười:

— Còn ít tháng nữa ba về.

— Ít tháng là mấy ngày?

— Một tháng kể là ba-mươi ngày; chừng vài ba cái ba mươi ngày như vậy.

Thằng nhỏ chìa tay lăm-băm tính:

— Dữ! lâu quá lẽ chưa! Sao ba ở chi « ngoài » hoài vậy má?

— Con đừng hỏi chi, má muốn để ít ngày nữa-rồi con biết. Bây giờ con phải ráng ở cho ngoan hơn nữa, đừng sau ba con mừng. Con mà làm cho cha mẹ vui lòng là biết thương cha mẹ là có hiếu, nghe con. Con thương ba không?

Thằng nhỏ mura tay trả lời:

— Con thương ba cũng bằng thương má vậy, con muốn ngoan cho ba với má vui lòng. Mà, ngoan là sao, hả má?

— Ngoan là không cãi lời má dạy. Phải biết yêu kính người chiều cực vì con, phải biết kiêng-cữ đều má ngăn

cấm, dầu ham muốn thế mấy cũng phải dằn lòng. Con ở như vậy được không?

— Được lắm! Con muốn sao người ta khen con giỏi hơn mấy đứa nhỏ kia. Hồi con biết đi, biết nói đến giờ, con có làm đều chỉ trái ý má không?

Mẹ ngó con, chum-chiêm cười mà trả lời:

— Cũng có một hai khi. Nhưng má không phiền con, má biết, lẽ chừng con trọng lên thì không hề làm vậy nữa.

Thằng nhỏ ôm má nó, ngược mặt tỏ ra cách biết ơn:

— Má thiệt là hơn từ. Năm nay con trọng rồi, con biết rồi, con không hề làm một chút nào trái ý má nữa. Má ngồi xuống cho con hôn má đi.

Cô Dung cảm-dộng, nước mắt gần tuôn rơi, ôm con vào lòng mà hôn-hít và nựng-nịu.

— Con là cục vàng của má đó con! Nàng lăm-băm câu ấy chẳng biết mấy lần, xem chừng nựng con là cái hạnh-phúc độc-nhứt của nàng ở thế gian vậy.

Nàng nựng con rồi bắt nghĩ thầm; nghĩ thầm lại tựa-hồ mắc cỡ với con, tựa hồ đã bất-cần, lộ ra cho chú bé rõ ý kín.

Hôn con; tưởng rằng không còn cái hôn nào nồng-nàng hơn; nhưng cô Dung nhớ đến chồng, rồi nghe như bên gò má có hơi thở của ai, nếu trong giấc mơ thì có đã ngã mình ra cho ai đỡ lấy.....

Cái hôn chồng cũng nồng-nàng lắm kia mà!

Ở đời, có mấy đôi chồng vợ thương nhau bằng cái chơn-ái-tình? Chỉ có hai người đồng một cảm-giác, đồng một tư-tưởng, đồng một tấm lòng mới thương nhau bằng cái chơn-ái-tình. Thương nhau vì hiểu nhau; càng hiểu nhau

Thương Đảng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẴNG

TRỞ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỒ XẺ ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình—Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trời phàn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một tủ nhỏ có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & Co

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme
Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Khăn đen, Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quí ông quên dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng:

Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông; xin viết thơ nói rõ mấy lớp và lấy nỉ tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân, số phí tôi chịu

Bùng hạng 1er Mỗi khăn 3 \$ 50

Nhiều gò hoặc cầm nhung 3 . 00

Thứ thường ngoài tôi có 1 . 50

Khăn đặt có mấy nhà trừ bán là ông Nguyễn-đức-Nhuận Saigon, và tiệm chụp ảnh hiệu Thiệu-Tâm 28, rue Patrice Canthor.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire

SUỐI-ĐỜN — LAITHIEU



Véritable Carrillon Wesminster!!!

ĐỒNG HỒ ĐỒ

KIẾN thứ chánh hiệu

Allemand thiết tốt nhất,

có hơn một trăm cái

nhiều kiểu làm bằng

cây nu đẹp vô cùng.

Mua Carillon mà đèn

hiệu:

Nguyễn-đức-Nhuận

Ở Chợ-cù Saigon thì

chắc khỏi đi chỗ nào

khác nữa.



lại càng thương vô-tận. Nghèo khổ, tai-nạn đã không thể làm phai-lạt, mà lại tô-diêm cho ái-tình càng tốt-đẹp, nấu-nung ái-tình lên đúng bậc thành cao.

Có bị khổ vì tình rồi mới biết quý trọng cái chơn-ái-tình. Không được thương nhau bằng cái chơn-ái-tình thì cái đời không còn vui thú gì, chẳng qua « vui là vui gượng kéo mà, ai tri-âm đó, nặng mà với ai »!

Ấy thế, tình là cần thiết cho đời người. Đời người là giấc ngủ mà tình là cái chiêm bao; không có tình là không có sự sống.

Có tâm sự mà không thể cùng nhau sẻ chia vui, thì sanh làm kiếp nào vô tri vô giác còn hơn.

Cô Dung không phải lắm phen phong trần lận-lội mà có lịch duyệt nhiều. Cô trông gương của chị dâu và anh ruột lại nhờ tánh hay suy xét nên đã sớm hiểu rằng sự phù quý, vinh-hoa chỉ là miếng mồi để nhử cái mê-tâm của người, khiến cho nhân lực lu-lô không phân biệt nổi vàng thau.

Có lại biết xét rộng ra nữa, là con người chẳng những bị ảnh-hưởng của sự giàu sang mà còn bị ảnh-hưởng của cảnh-ngộ; không cần thận thì cũng phải lầm lạc.

Đời trẻ kia năng gần nhau, lần-lần thương nhau, tưởng rằng kết được vợ chồng thì lấy làm hoà-hảo. Nhưng đến chừng thân yêu rồi lại có chỗ phiền, là vì khi lửa tình nguội bớt rồi, họ dòm thấy cái xấu của nhau, lấy làm ân-hận-trách mình quá vội. Ăn năn mà có ích gì!

Thế cho nên có rất dễ đặt.

Có thường tự bảo: người có trí suy xét, thì khỏi phải ăn năn. Lắm kẻ, gặp cơn rầu r怨, tui phàn, hay oán trách

ông Trời. Nàng chê họ không biết nghĩ xa: Trời là đấng Từ-thiện, nhưng lại là đấng công bình. Trời để cho người tự-do thương nhau, nào có ép ai đâu! Thế mà chẳng thiếu chi người, khi lòng muốn tình việc xằng, cũng đổ là Trời xui, khi tự mình nhận mình vào chốn hôi tanh cũng đổ là Trời xui; khiến cho nói đến việc hôn-nhơn, mấy cô xữ-nữ lấy làm lo sợ bến nước đục trong của Trời dành để!

Giúp người phải, xa kẻ quấy; biết thế tức là biết Trời.

Trời không có sắp đặt cho ai phải hợp với ai cả. Việc đó là nơi người kén chọn.

Cô Dung không có cái sợ quấy, có chỉ tin ở sự công-bình của Trời và tấm lòng chơn-chánh của mình. Cô học khôn trong cảnh nghèo, và lấy làm cảm ơn Trời cho có sanh làm con nhà nghèo. Có chịu cay đắng, nhọc-nhân mới biết suy rộng nghĩ xa, mới biết cái tâm-địa của người thiên-hạ; hơn đó mà biết gìn lòng, dưỡng nết mình từ-tế, thanh-cao.

Có chắc ý rằng cô lựa chẳng lầm. Nếu chẳng dặng gặp người hiền để gởi phận trao duyên, thì là giữ tiết sạch giá trong măng đời thời; không phiền, không tủi. Có chồng mà phải khổ-tâm mới phiền tủi cho.

Đến khi có ưng anh học trò nghèo là Đoàn-hữu-Minh, thì bị chị dâu mai-mĩa lắm điều.

(Còn nữa)

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phòng ngừa khỏi làm ô áo tốt bạn thường của mình, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-ký có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hống trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vào túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhàn vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời
TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

M-VE

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hãng thêu: Ren bắc
để đi biếu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá
cắm thạch để mã

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vắn, vắn...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 799

TIÊU-THUYẾT

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

14. - May gặp việc may

Ngũ hơn nửa đêm, tuy bụng đói chực tỉnh, song thán-thể đã khê-khoăn. Sớm mai trời mát, gặp người ta đi đường thường, nên thằng Quí với thằng Hồi đi mạnh dạn, hay nói chuyện. Chúng nó đi một hồi, trời nắng lên, lưng rịn mồ-hôi, bụng rụt-rụt đói, cõ lại khác nước, nên chúng nó hết cười ít nói nữa.

Đến cầu Chợ-Đệm, thằng Quí nói rằng: « Thế nào cũng phải kiếm cơm mua ăn, rồi đi nữa mới nổi. » Thằng Hồi nghe như vậy liền nói rằng:

— Tao cũng đói quá, mà ở đây có ai bán cơm đâu mà mua.

— Mình coi nhà nào đó mình vô đại rồi hỏi mà mua; như họ không có thì họ nấu họ bán cho mình chờ gì.

— Họ không bán cơm, mình hỏi bày-bạ họ rầy chớ.

— Bán hay là không bán thì thôi, chờ rầy ai mậy.

— Bây giờ có cơm, nấu ăn lại, không có cá thịt chi hết tao ăn chắc cũng được tới 5 chén.

— Mày nói phách, chờ ăn giống gì cho hết.

— Tao nói thiệt a. Tao đói bụng lắm, mày mua thử coi ăn hết hơn mà.

Hai đứa nhỏ đương cãi với nhau, bỗng thấy có một cái quán ở dựa bên đường, trước cửa có buồng dừa xiêm, trên có để kẹo cốm, thuốc giấy, đường tán, hộp quẹt, trên nữa lại có treo 5 nải chuối sứ. Chúng nó ghé vô, thấy có một bà-già, mặc quần vải đen, áo khố mà cũng bằng vải đen, đương ngồi dưới đất lột chuối rồi ép mà sắp trên một cái nia dặng phơi khô. Thằng Quí nói lớn rằng: « Bà ơi, bà làm ơn bán cho hai đứa tôi một cái cơm ăn, được hôn bà? »

Bà già giật mình ngó ra, thấy hai đứa nhỏ đứng ngay cửa thì cười mà hỏi rằng: « Bầy ở đâu mà lại đây hỏi mua cơm? »

Thằng Quí đáp rằng:

— Hai đứa tôi ở Saigon, đi Mỹ-Tho, lỡ đường đói bụng quá, bà.

— Bầy đi bộ hay sao?

— Đi bộ.

— Dữ hơn! Mệ ơi! Bầy đi sao cho nổi.

— Nổi chớ.

— Bầy là con của ai, đi đâu vậy?

— Hai đứa tôi không có cha mẹ chi hết, nên đi kiếm công chuyện làm ăn.

— Mới bầy lớn mà làm ăn nổi gì!

Thằng Hồi đói bụng, mà nó bà già hỏi dòng-do thì nó chịu không được, nên bước vô trong và nói rằng:

— Hai đứa tôi đói bụng quá, bà. Bà có cơm làm ơn bán giùm mau mau. Tôi không cần gì đồ ăn, có cơm không cũng được.

— Quán tao bán dừa chuối kẹo cốm, chớ có bán cơm cháo gì đâu.

— Như không có cơm sẵn thì bà nấu rồi bán cũng được mà.

— Ai mà bán kỹ cục như vậy nà, để tao coi còn cơm nhiều ít, tao cho mà ăn, chớ bán giống gì.

Bà già cháu mày đứng dậy bỏ đi vô dặng sau bếp. Hai đứa nhỏ ngó nhau mà cười. Thằng Quí nói nhỏ-nhỏ rằng: « Có cơm không cũng được, mình mua ít trái chuối, mình ăn với cơm sương lắm chớ. Hồi đó đến giờ mày có ăn cơm với chuối lần nào hôn? » Thằng Hồi lắc đầu. Bà già bưng một cái nồi bước ra, rồi nghiêng nồi cho hai đứa nhỏ coi và nói rằng: « May qua, hồi sớm mới nấu nhiều, nên cơm còn dư bộn đây. Để tao lấy chén dĩa cho mà ăn. »

Bà già để cái nồi trên ván, rồi trở vô dặng sau nữa. Thằng Hồi bước lại dóm thì thấy cơm còn gần nửa nồi. Bà già trở ra một tay cầm 2 cái chén 2 đôi dĩa, còn một tay bưng 1 cái σ. Bà nói rằng: « Còn có nữa khứa cá, bầy ăn đồ, có cái muỗng ở trong σ, bầy múc nước cá đó chan cơm mà ăn. »

Thằng Quí hỏi bà vậy chớ chuối bà bán bao nhiêu một trái. Bà nói bà bán su nhỏ hai trái. Nó biển bà bẽ cho nó 4 trái. Bà già bẽ cho hai đứa 4 trái chuối, rồi hai đứa nhỏ leo lên ván ngồi xúc cơm mà ăn. Hai đứa nhỏ ăn cơm với chuối, ăn vài miếng thì lấy muỗng múc nước cá mà húp một cái cho mặn, cơm nguội lạnh, đồ ăn không có, mà vì chúng nó đói bụng nên ăn ngon lắm. Mỗi đứa ăn được hai chén thì hết cơm. Bà già múc nước cho chúng nó uống rồi bưng nồi σ chén dĩa đi dẹp. Thằng Quí chọt lại giành bưng và nói rằng: « Bà để cho tôi đi rửa cho bà. Bà già cũ, để tôi làm cho ». Bà già không cho không được, nên lúng thẽ đi dẹp nồi chén σ, còn để chén dĩa cho thằng Quí rửa.

Thằng Quí làm xong công việc rồi, nó trở ra ngoài hỏi bà già rằng:

— Bốn trái chuối 2 đồng su, còn cơm đó bà đòi tiền bao nhiêu, bà?

— Thôi, trả tiền bốn trái chuối mà thôi. Cơm đó tao cho bầy ăn, chớ ai bán chắc gì.

— Bà từ-lẽ quá! Tôi chúc cho bà sống tới 300 tuổi.

Bà già tức cười và nói rằng: « Sống làm chi mà lâu dữ vậy? » Thằng Quí móc trong lưng lấy ra 2 đồng su mà trả cho bà già và nói rằng: « Hai đứa tôi cảm ơn bà quá. Thưa bà, tôi đi. » Thằng Hồi thấy thằng Quí xa bà già, nó cũng chấp tay cúi đầu mà xá bà, rồi hai đứa bước ra đi. Bà già đó ngó theo mà nói rằng: « Trời nắng chan-chan mà hai đứa nhỏ đi không có đội giống gì trên đầu hết chớ! » Hai đứa nhỏ day lại mà cười, rồi đi tuốt.

Đường tuy xa, song mình không biết nó xa là bao nhiêu, lại không ai định hạn phải đi chừng nào cho tới, bởi vậy mình đi không biết ngán, mà cũng không buồn được. Thằng Quí với thằng Hồi được no bụng rồi thì đi xằng-xái, không còn lo chi nữa. Chúng nó đi tới Bình-Chánh, thấy họ bán mía, mới mua mỗi đứa một khúc đem ra ngoài gốc me mà ăn. Ăn hết mía, bèn trở vô xin nước uống, ở lần quần lố xóm đó chơi đến xế rồi mới đi nữa.

Đến chiều hai đứa nó xuống tới ga xe-lửa Gò-Đen. Chúng nó đứng nhăm nhĩa, tỉnh với nhau muốn kiếm cơm mua ăn rồi đi đó mà ngủ, bỗng nghe gần một bên đó có tiếng trống tan học. Thăng Hồi kéo thăng Qui đi lại đó coi học trò chơi.

Hai đứa nó lờn ngan trường-học thì thấy học-trò ở trong trường đương sắp-hàng đi ra, đứa thì đội nón, đứa thì cặp dù, mà đứa nào trong tay cũng có ôm sách vở. Thăng Hồi đứng nép bên đường mà coi học-trò, nó đếm từ đứa, bộ nó vui-vẻ lắm. Học-trò đi trước rồi tới ba thầy-giáo đi sau. Thăng Hồi thấy thầy-giáo, trong bụng nó kiên sợ, nên càng đứng nép vào trong xa nữa. Thầy-giáo với học-trò đi khỏi rồi, thăng Hồi mới nói với thăng Qui rằng:

— Một trăm mười hai đứa học-trò.
— Mà có đếm hay sao?
— Có. Tao muốn học quá, mậy.
— Trời ơi! Mày khéo nói dữ hôn! Không có cơm mà ăn làm sao mà học?

— Mày không nhớ thăng nhỏ bán sách nó khi mình đói đó sao? Tao muốn học cho giỏi để lao kiếm nó tao xài nó chơi.

— Mày muốn chuyện khó quá. Thôi, để đi kiếm cơm mà ăn đi, đói bụng rồi.

Hai đứa nhỏ trở lại ga xe-lửa. Người ta đứng chờ xe, nên kẻ qua người lại trước ga có vài chục người, lại có một đứa con gái đương ngồi bán dừa xiêm với bánh mì. Thăng Qui bán tỉnh với thăng Hồi rồi bước lại mua một cái được 2 ổ bánh mì nhỏ, theo trên Chợ-lớn mỗi ổ đáng chừng 3 xu. Chúng nó chia nhau, mỗi đứa một ổ, rồi ngồi bẹp xuống đất mà ăn.

Xe lửa Saigon xuống đậu rồi chạy đi, cách một lát xe lửa Mỹ-tho cũng lên đậu rồi chạy đi nữa. Thăng Qui với thăng Hồi ngồi ăn bánh mì coi xe qua lại chơi, thì lấy làm đắc ý lắm. Xe qua hết rồi, người ta cũng đi hết, trong nhà ga trống trơn, duy có hai vợ chồng thầy xếp-ga đương

ngồi bên nhà ăn cơm mà thôi.

Thăng Qui với thăng Hồi đi thơ-thẩn ngoài đường, đến chàng-vạng tới mới rủ nhau vô coi trường-học chơi. Hai đứa đứng ngoài cửa đương kiểm-lô mà dòm vô mấy lớp-học, thỉnh-thoảng có tiếng người ở sau lưng chúng nó hỏi lớn rằng: « Bầy dòm giống gì, muốn phá cửa vô ăn cắp đồ phải hôn? »

Hai đứa nhỏ giật mình day lại, ngó thấy một người cao lớn, tuổi trên 40, có đầu tóc mà không bít khăn, bận áo xuyên dài, quần lảnh đen, dưới chun mang giày tây trắng. Chúng nó đã có thấy người này đi với học-trò hồi chiều, biết chắc là thầy-giáo, nên chấp tay cúi đầu mà xá. Người ấy hỏi nữa rằng: « Bầy vô trường làm cái gì đây, hử? Tao bắt bầy tao đem giao cho làng giải bầy ở tù cho bầy biết chừng. »

Thăng Qui sợ quá, nói không được. Thăng Hồi phải bước tới thưa rằng: « Bẩm thầy, hai đứa tôi muốn học, nên vô coi trường chơi, chứ có ăn cắp giống gì đâu. Xin thầy tha, tội nghiệp. » Người ấy cười gằn và hỏi thăng Hồi rằng:

— Nhà bầy ở đâu?
— Bẩm thầy, hai đứa tôi ở Saigon.
— Ở trên Saigon đi xuống đây làm gì?
— Bẩm thầy, hai đứa tôi Mỹ-tho.
— Khéo nói láo hôn! Đi Mỹ-tho mà ghé đây làm gì?
— Bẩm, đi mới tới đây.
— Bầy đi bằng cái gì mà mới tới đây?
— Bẩm đi bộ.
— Đi bộ xuống tới đây lặn sao? Đi Mỹ-Tho làm gì?
— Bẩm, đi kiếm chỗ làm ăn.
— Làm ăn cái gì thứ bầy lớn đó! Cha mẹ bầy cho đi như vậy hay sao?
— Bẩm thầy, hai đứa tôi không có cha mẹ.

Người ấy nghe nói như vậy thì đứng suy nghĩ rồi nói rằng: « Bầy đi theo tao lại đây cho tao hỏi một chút nữa. » Người ấy dắt hai đứa nhỏ đi lại căn đầu, phía tay trái.

Người này là thầy-giáo Bình, làm Đốc-học trường này. Thuở gốc ở Bà-Chiêu, thuở nay thầy dạy lớp như trường tỉnh Gia-Định. Năm ngoái, lúc gần bãi trường, thầy với quan Đốc-học Tây có việc cãi lể với nhau; quan Đốc-học nói một tiếng nặng nề, thầy không thể nhịn được, nên saoh ra việc bất hòa, rồi hôm khai trường đầu năm nay quan trên đổi thầy xuống làm Cai-trưởng Gò-Đen và dạy lớp như cũ.

Thầy giáo Bình có nhà cửa ở tại Bà-Chiêu. Thầy xuống đây đã được hai tháng rồi, thầy ở có một mình, còn vợ con đều ở trên Bà-Chiêu hết, đến chùa nhứt thầy về thăm mà thôi. Thầy làm Cai-trưởng, nên được ở căn đầu. Từ hôm thầy mới xuống, thầy có mượn một đứa nhỏ 17, 18 tuổi, ở đi chợ nấu cơm cho thầy ăn. Thầy cho nó mượn trước mười đồng bạc, mà cách mấy bữa rày nó bỏ thầy nó trốn, thầy kiếm mượn đứa khác mà mượn chưa được, nên phải đi ăn cơm quán ở nơi nhà cha mẹ của một đứa học trò ở gần trường. Chiều bữa nay, hồi tan học, thầy đi ăn cơm, nên chàng-vạng tới thầy trở về thầy mới gặp thăng Qui với thăng Hồi đương lợ-mợ dòm vô mấy lớp học đó.

Thầy dắt hai đứa nhỏ lại tới cửa rồi thầy rút chìa khóa trong túi ra mà mở cửa. Thầy quẹt hộp-quẹt đốt đèn rồi kêu hai đứa nó vô. Thăng Hồi với thăng Qui đứng khoanh tay dựa vách. Thầy giáo Bình thay áo mỡ giày, mà thầy liếc nhăm tường mào hai đứa nó hoài. Chừng thay đồ xong rồi thầy mới hỏi rằng: « Hai này bầy nói bầy không có cha mẹ, vậy chứ bà con của bầy cũng chết hết hay sao mà bầy đi bầy đi bạ như vậy? »

Bây giờ thăng Qui thấy thầy êm-ái, không hăm-he nữa, nó hết sợ, nên mới hướn mà trả lời rằng:

— Bẩm thầy, không có bà con.

— Bầy nói đi Mỹ-Tho kiếm công việc làm ăn. Mới bầy lớn mà làm giống gì được? Bầy muốn ở đây với tao hôn? Thăng Qui ngó thăng Hồi và dự-dự không biết phải trả lời làm sao. Thăng Hồi cười và đáp rằng:

— Bẩm thầy, như thầy cho ở thì hai đứa tôi ở. Mà ở đây rồi tôi học chữ được hôn thầy?

— Được. Bầy ở đây, ban đêm có rảnh tao dạy giúp cho, Bầy biết đọc sách hay chưa?

— Bẩm, chưa. Thuở nay hai đứa tôi có học đâu.

— Bầy muốn học làm hay sao?

— Muốn lắm.

— Được. Thôi bầy ở đây làm công chuyện cho tao. tao chỉ cho mà mua đồ, tao dạy cho mà nấu cơm. Hễ giờ nào rảnh thì qua trường mà học. Ban đêm tao dạy giúp cho nữa.

— Học chừng bao lâu rồi biết chữ, thầy hả?

— Thăng hồi ki quá! Biết sao mà gọi rằng biết chữ, mậy? Học đến già sợ cũng chưa giám xưng là biết chữ a mậy à.

— Trời ơi, vậy thì sao được! Tôi thấy bầy trẻ nhỏ bằng tôi mà nó cũng biết chữ, mà sao thầy nói học gì đến già lặn. Tôi muốn biết chữ để coi truyện chơi vậy mà.

— Ờ, nếu mày muốn coi truyện cho được, thì để. Hễ mày cần học, thì chừng 3 tháng mày đọc được hết thầy.

— Thiệt hôn thầy?

— Ai nói láo với mày làm chi.

— Được. Tôi chịu ở. Mà thầy phải cho hai đứa tôi ăn cơm chứ.

— Sao lại không cho. Có lẽ nào bầy ở với tao rồi tao bỏ đói bầy hay sao.

Thăng Hồi cười. Thầy giáo hỏi lên tuổi từ đứa rồi sai thăng Qui bưng cái chậu ra sau múc nước cho thầy rửa mặt, và biểu thăng Hồi lấy bàn chải mà chải đôi giày cho

Tiểu-thuyết Nguyễn-Đỗ-Mục

Tiểu-thuyết của Nguyễn-Đỗ-Mục thì chẳng những các nhà đọc tiểu-thuyết công-nghận là hay, đến những nhà soạn dịch tiểu-thuyết cũng đồng-thanh chịu là hay vậy.

Nay xin giới-thiệu cùng các độc-giả những tiểu-thuyết Nguyễn-Đỗ-Mục xuất-bản tại Tân-Dân Thư-Quán, 93 Phố Hàng Bông Hanoi:

— Song phượng kỳ duyên.	0 \$ 90
— Thuyền tình bề ai.	0 . 90
— Chiếc bóng song the.	0 . 90
— Vợ tôi (Dư chỉ thế).	0 . 70
— Chồng tôi (Dư chỉ phụ).	0 . 70
— Hồng-nhan đa truân.	0 . 40
— Bình-ơn Lạnh Yển.	1 . 20

SẮP XUẤT BẢN:

Hoạt-ké Tân-sứ

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiềng ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiềng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v. Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xá-Tây

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rong hàng lựa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.



Rượu Cognac tốt nhất hạng

Đại-lý độc-quyền

L. RONDON & Co L^{td}
16, đường Boulevard Charner Saigon

Đồ cù ra mới

Bồn-liệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc văn vắn, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon
(Tục kêu đường Thủ-đức)

KỂ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như Cay đắng mùi đời, Nương-tình âm lạnh, v. v..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ Kể làm người chịu là bộ trước bộ Vì nghĩa vì tình đã đăng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, trọn bộ 4 cuốn: 2 \$ 00. TẤM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quả rõ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, đáng làm gương cho người soi chung, tác-giả: Lê-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn: 0 \$ 80. HẬU TAM QUỐC đã ra đời, đăng độc-giả rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0 \$ 40. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gởi, khỏi trả tiền cước, không gởi lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THU-XÁ.
37, rue Sabourain, SAIGON.

thầy. Thắng Hồi thấy bộ thắng Qui không được vui, nên cách một lát, hai đứa bước ra ngoài sân chơi, thắng Hồi mới vỗ vai thắng Qui mà nói rằng:

— Sướng rồi; tao rằng tao học cho biết chữ chơi. Sao tao coi bộ mày không mừng vậy này?

— Tao muốn xuống Mỹ-Tho chơi.

— Chơi cái gì? Mày lo chơi hoài. Phải ở đây mà học cho biết chữ, đừng chừng mành lớn rồi mành làm ăn cho dễ chứ.

— Biết chữ làm gì? Không biết chữ lại làm ăn không được hay sao?

— Biết chữ mành làm thầy thông thầy kỹ, không sướng hay sao?

— Mày tưởng dễ à hả!

— Mày nghe lời tao mà, ở học chơi, rồi thắng-thắng để sau rồi sẽ đi Mỹ. Lại-dặt gì này.

— Ở thì ở. Mà đều tao sợ thầy giáo thầy nói gạt, thầy bắt mành làm công việc mà thầy không dạy chứ.

— Tôi mành ở thử ít bữa coi, như không xong thì mành đồng.

— Được.

Thắng Hồi với thắng Qui gặp thầy-giáo Bình thiết là may mắn lắm. Tuy thầy bắt hai đứa nó quét nhà, giặt áo, đi chợ, nấu ăn, và làm các công việc vặt trong nhà, nhưng mà thầy cho cơm ăn, thầy cho chiếu ngủ, thầy mua bánh trái cho ăn thường, thầy mua áo quần cho mặc sạch-sẽ. Mới ngày đầu thì thầy đã phát cho mỗi đứa một cuốn vở, hề thầy thấy làm công việc xong rồi thì thầy kêu qua lớp chót ngồi học. Ban đêm thầy lại dạy riêng thêm nữa, mà thầy dạy ân-cần, chứ không phải dạy cho có chừng. Thắng Qui ban đầu muốn đi chứ không muốn ở, mà chừng nó thấy ánh ý thầy như vậy thì nó

muốn ở chứ hết muốn đi. Thắng Hồi trí sáng-sủa hơn, mà học cũng cần cố hơn, nên vừa mới 2 tháng thì nó đã thuộc hết vần ngược và xuôi sự tập đọc. Tuy thắng Qui học chậm hơn, song quá 3 tháng rồi hai đứa cũng đều biết viết hết thầy.

Chúng nó ở được 5 tháng, kể có giấy quan trên đời thầy giáo Bình về dạy phụ trường Dakao. Thầy biên chúng nó đi theo thầy. Chúng nó mền tình muốn đi theo, ngặt vì về Dakao, thắng Qui sợ gặp tía má nó, nên nó với thắng Hồi không dám chịu. Đến bữa thầy đi, thầy hỏi hai đứa tính đi đâu. Chúng nó không biết đi đâu mà nói, lúng túng phải nhứt định đi Mytho. Thầy cho chúng nó 3 đồng bạc rồi thầy trò dắt nhau ra ga xe lửa một lượt. Chuyển xe Mỹ-Tho qua, thầy giáo Bình lên xe đi rồi, thì chuyển xe Saigon xuống hai đứa nhỏ cũng mua giấy đi Mytho.

Nhờ thầy-giáo có nói giùm với thầy sếp-ga, nên hai đứa mua giấy phân nửa tiền, và chừng lên xe trong lưng còn được hai đồng tư.

Xuống lời Mytho, hai đứa dắt nhau đi dạo mấy nẻo đường chơi. Đi ngang qua tiệm bán sách, thắng Hồi thấy ruyện sách để đầy tủ, nó nhớ chuyện thắng nhỏ bán truyện kinh khi nó, nên nó muốn lãnh truyện sách thơ tuồng ôm đi bán như thắng nhỏ ấy vậy. Nó bàn tình với thắng Qui thì thắng Qui cũng chịu. Chỗ tiệm sách cũng sẵn lòng giao truyện sách cho hai đứa đi bán.

Từ đây hai đứa nó được yên thân, ban ngày ôm truyện sách đi bán theo ga xe-lửa và mấy bến tàu, mỗi bữa lời được năm bảy cái đủ tiền nuôi miệng. Ban đêm chúng nó ngủ lại tiệm sách, khỏi trôi nổi bị lính đánh đuổi như hồi ở Cholon nữa.

(Còn nữa)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra được.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiết, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ống. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lầy hơi điện-khi đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lầy hơi bán Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lầy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khi đi chơi làng phố, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên điện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



— Con Sáo và chim Oanh

Chị sáo ở trong lòng nhầy-nhót,
Thấy chim oanh dương hót trên cành.

Sáo liền cất giọng khoe mình:

« Thím kia đâu đã tài tình bằng ta.

Ta đây đầu thân là chim chóc,

Người dạy ta, ta học tiếng người.

Tiếng nào nói cũng không sai.

Thím nghe đã chịu ta tài hay chưa? »

— Oanh nghe nói, bấy giờ đáp lại:

« Nói như mi ta mới nực cười!

Dầu mi nói được tiếng người,

Mi không hiểu nghĩa mi thời chớ khoe! »

N. S. B. B.

Phép toán biết trong tay người ta cảm bao nhiêu tiền

Đã nói rằng bài toán này khó lắm, nếu ai không biết thì chắc nghĩ không ra, cho lời người lớn cũng vậy. Vì người xưa đặt ra phép toán này, có lấy một cái số nào làm gốc, nhưng đời sau chỉ biết cách làm chứ không hiểu nguyên-lý ra sao biết. Đã có người đem phép toán Algèbre của tây, mà suy-diễn (démonstration) ra phép toán này, nhưng thấy không gọn gàng, và chưa chắc đã đúng lý.

Tương truyền rằng phép toán ấy là của ông Hàn-Tin đời nhà Hôn nghĩ ra, để diễm binh, cho nên gọi là phép « Hàn Tin diễm binh ». Phép ấy, chỉ hồ linh sắp hàng ba với nhau, còn lẽ bao nhiêu; sắp hàng năm còn lẽ bao nhiêu; sắp hàng bảy, còn lẽ bao nhiêu; rồi toán ra mà biết là cơ lính có bao nhiêu người.

Đó là một điều nói chừng, không biết có phải vậy không nhưng kể cái kết quả của phép toán ấy cũng lạ.

Cách làm như vậy.

Ví dụ như trong tay người ta cầm 22 đồng bạc. Trước hết mình biểu người ấy: « Anh cứ đếm 3\$, một, coi còn lẽ bao nhiêu, nói cho tôi hay ». Vậy trong 22 đồng, cứ đếm ba, ba, thì được bảy cái ba, vậy còn dư một. Cố nhiên là người ta cứ tính thầm trong bụng, không cho mình biết là bao nhiêu hàng ba, nhưng chỉ cho mình hay số lẽ mà thôi.

Mình biết là dư một rồi thì viết cái số 70, để đó.

Rồi biểu người ta đếm hàng năm. Trong số 22 mà đếm năm thì tự nhiên là dư hai.

Mình viết con số 42 (vì cứ mỗi con lẽ ở hàng năm thì đặt số 21, đầu này lẽ hai, cho nên để 42) ở dưới con số 70 đã ghi ở trên, đừng rồi còn cộng.

Rồi biểu người ta đếm hàng bảy nữa. Trong số 22 mà đếm hàng bảy, tự nhiên là ba bảy hai mươi mốt, thì còn

lẽ ra một.

Mình viết con số 15 ở dưới chót hết thầy.

Biết được ba con số lẽ như vậy, tự nhiên mình đã biết trong tay người kia có bao nhiêu tiền rồi.

Gốc bài toán ấy có ba con số:

Cứ hàng ba lẽ một con, thì viết 70, nếu lẽ hai thì viết 140.

Cứ hàng năm lẽ một thì viết 21, lẽ hai viết 42, lẽ ba viết 63, lẽ bốn viết 84.

Cứ hàng bảy, lẽ một thì viết 15, lẽ hai viết 30, lẽ ba viết 45 v... v...

Lẽ bao nhiêu viết thành số định-sẵn, như đã nói ở trên, rồi đem cộng lại. Được bao nhiêu, rồi mỗi trăm bỏ đi 5, hai trăm bỏ đi 10, cứ lấy hai con số bên tay mặt ấy là số đúng.

Ví dụ như trong tay người ta có 22 đồng và tôi mình biết bao nhiêu. Người ta đã đem cho mình biết như trên kia, thì mình đặt toán như vậy:

Hàng ba lẽ 1	—	70
Hàng năm lẽ 2	—	42
Hàng bảy lẽ 1	—	15
Cộng lại là.	...	127
Mỗi trăm trừ đi 5,		
đây có một trăm thối, thì.	...	5
		122

Vậy lấy hai con số bên tay mặt, thì chẳng phải trong tay người kia cầm 22 là gì?

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Chuyện vợ một lão đánh cá muốn làm vua

Xưa kia, có hai vợ chồng ngư-ông, ở với nhau trong một túp lều tranh kể ngay bờ biển. Ngư-ông ngày ngày xách cần ra biển câu cá. Ngày kia, câu được một con cá thiệt lớn. Con cá năn nỉ với ngư-ông rằng: « Ta không phải là cá thiệt đâu, ta là con vua Long-vương, nhờ đi dạo chơi, bị nhà người bắt được, nhà người nên tha ta về ».

Ngư-ông vừa sợ hãi, vừa lấy làm lạ, liền nói: « Ai câu lấy con cá biết nói như người làm chi, thôi nhà người đi đi ». Nói rồi liền thả con cá xuống biển, con cá vội một vọt xuống tới đây biển, ngư-ông nhìn trên mặt nước còn thấy nổi tăm...

Tối lại ngư-ông vác cần cần về túp lều tranh với vợ, đem câu chuyện hôm nay mình câu được con cá rồi lại thả ra, kể hết đầu đuôi cho vợ nghe. Người vợ trẻ mới ra, nói rằng: « Thả nó ra như vậy, sao không xin nó thưởng cho mình giống gì chứ! » Ngư-ông nói: « Biết xin nó thưởng giống gì bây giờ? »

Vợ nói: « Vợ chồng ta ở cái túp lều tranh này, chật hẹp dơ dáy lắm, sao không xin nó cho ta một căn nhà lầu nhỏ mà sạch sẽ, để cho vợ chồng ta ở, coi thông thả hơn. Thôi bây giờ mình lại ra bờ biển, kêu nó mà xin, chắc có khi còn kịp ».

Trong bụng ngư-ông muốn cam phận nghèo, chẳng muốn phiền lụy ai làm gì, song nghĩ vì vợ hồi thúc hoài, cũng gương ra đi, khi tới bờ biển, chỉ thấy mặt nước mình mông, chẳng thấy tăm dạng của con Long-vương đâu hết. Lão đứng trên bờ biển, nói lớn lên rằng:

« Hồi thái tử Long-vương, xin ngài soi xét cho, vợ tôi ở nhà kỳ khôi, muốn xin ngài ban-thưởng cho một thứ ».

Lúc ấy, con cá nổi lên mặt nước, hỏi ngư-ông rằng:

« Sao? vợ anh muốn cái gì? » Ngư-ông đáp: « Hôm qua về nhà, nó cứ căn răn tôi là ngu dại, sao lúc thả điện-bạ lại không xin điện-bạ thưởng cho một cái gì. Bây giờ đây, nó không muốn ở túp lều tranh nữa, nó muốn ở một nhà lầu nhỏ ». Thái-tử Long-vương nói:

« Được, bây giờ nhà người về đi, vợ nhà-người đã ở trong cái nhà lầu đó rồi ».

Ngư-ông về, quả nhiên thấy vợ đã ở trong một cái nhà lầu cao ráo sạch sẽ lắm. Vợ đứng ở cửa, thấy chồng về, tỏ ý vui mừng, nói: « Mình vào đây. Mình coi bữa qua hai vợ chồng ở túp lều tranh ụp sụp, bây giờ đã ở nhà lầu; phía trước có con đường đi rộng rãi, sau lưng có vườn bông đủ mọi thứ bông trái; phía sau nữa lại có cái hồ nhỏ, có bông sen, và đàn vịt bơi lội ở trên, coi ngộ quá ».

— Thôi! vợ chồng ta ở như vậy đây, thật sung sướng quá rồi, còn gì nữa.

— Phải vậy, mới chịu nổi với đời chứ.

Hai vợ chồng vui vẻ sung sướng như vậy được một bữa; rồi chị vợ lại trở què mà nói rằng: « Nhà này cũng còn chật hẹp, cái vườn kia cũng nhỏ một chút, tôi muốn ở cái lầu dài cho lớn kia, mình đi xin với con cá đi!... »

— Thôi mà! Tôi không đi nữa đâu, xin vậy coi kỳ cục quá. Vợ chồng ta ở đây sung sướng rồi.

Người vợ khóc lóc sụt sùi, nói rằng:

— Mình cứ đi mà! Tôi biết sao sao nó cũng cho, đừng dằn ơn mình bữa trước thả nó.

Ngư-ông cực chẳng đã, lại ra bờ biển, thấy mặt nước xanh dờn, nhưng mà sóng êm gió lặng, bèn nói:

« Hồi! Thái-tử Long-vương, xin ngài soi xét cho, vợ tôi ở nhà kỳ khôi, muốn xin ngài ban-thưởng cho một thứ ».

Cá lại nổi lên hỏi: « Vợ người muốn thứ gì? »

— Nó muốn có một tòa lầu dài cho thiệt lớn.

— Được, nhà người về đi, vợ nhà người đã ở trong tòa lầu dài đó rồi.

Ngư-ông trở về, thì lần này cũng thiệt: vợ đã ở trong một cái lầu dài trang hoàng rực rỡ. Vợ đón chồng ở cửa, rồi hai vợ chồng đi vào, thấy người nhà đầy tớ rất đông, chạy ra đón rước tấp nập. Tòa lầu này vừa cao vừa lớn, cách thức làm rất khéo, ở trong lại bày toàn những đồ kim ngân châu báu. Phía sau có cái huê-viên rộng mấy mẫu đất, cây cối um tùm, lại có dê, có nai, có thỏ, chạy dờn với nhau vui lắm. Ngư-ông coi rồi, nói:

— Thôi, bây giờ vợ chồng ta trăm năm đầu bạc với nhau ở chỗ này, thật là sung sướng.

Vợ cũng nói:

— Phải, vợ chồng ta, phải ở như vậy mới xứng đáng cho chứ.

Đêm ấy, hai vợ chồng ăn uống no say, rồi ngủ yên một giấc cho tới sáng.

Lúc trời mới mờ mờ sáng, người vợ đã tỉnh dậy, cũng đánh thức chồng dậy luôn, mà nói rằng:

— Thôi mình dậy đi, mau mau ra bờ biển nói với con cá đó rằng: tôi muốn làm vua ở xứ này.

(Rút trong Thiệu-niên Tập-chi của Tàu)
(Còn nữa)

Nhà in và Bán Sách

JOSEPH NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS

Lập năm 1900 tại đường d'Ormay

số nhà 85 Saigon

IN SÁCH và ĐÓNG SÁCH

In đủ các thứ sổ bộ, và giấy tờ buôn bán thiệp mời đám cưới, tân gia, thiệp tang, truyện, tiểu thuyết và lãnh khác con dấu bằng đồng và caoutchouc.

Bán đủ các thứ thơ, tướng, truyện, sử, giấy, viết, mực và các thứ sách cho học trò các nhà trường. Ai mua sỉ về bán lại, sẽặng huê-lương rất nhiều hơn các nhà khác. Xin mua thử một lần thì biết.

Ấn-nhân của học-sanh nghèo

646 M. Ng.-văn-Phan	Cambodge	705 Melle Huỳnh-thị-Chi	Rachgia
647 M. Vĩnh-lợi-Hiệu commerçant	Phanthiet	706 M. Bành-văn-Tiêng cựu-hương-chủ	Callay
648 M. Ng.-liên-Mãng	Baria	707 M. Ngô-bá-Nhân maire	Camau
649 M. Ng.-văn-Cơ	Hanoi	708 M. Thái-kim-Thanh propriétaire	Soctrang
650 Melle Ng.-thị-Lầu	Thudaumot	709 M. Trần-trọng-Long DR.	Phanthiet
651 M. Trần-văn-Giỏi	Callay	710 M. Ng.-chánh-Bình	Baclieu
652 M. Trần-hữu-Lợi	Baclieu	711 M. Ng.-Huệ Instituteur	Vinh
653 M. Lương-an-Tương propriétaire	Soctrang	712 M. Trần-quốc-Lâm	Cholon
654 M. Trịnh-kim-Tài dit Xài	Baixa	713 M. Phạm-văn-Cang	Saigon
655 M. Huỳnh-văn-Ty P. T.	Saigon	714 Melle Ng.-thị-Lang sage-jeune	Mocay
656 M. Giáp-văn-Ngai D. plantation	Bienhoa	715 M. Trần-trọng-Kim	Hanoi
657 Melle Trần-thị-Quới	Govap	716 M. Ng.-quang-Oánh	Hanoi
658 M. Lê-bá-Đại	Cairang	717 Melle Tôn-nữ Thị-Chi	Dalat
659 M. Dương-dinh-Tỷ	D. Tonkin	718 M. Lê-thế-Sông	Dalat
660 M. Lang Secrétaire Drague II	Camau	719 M. Tạ-thúc-Phúc	Phanrang
661 M. Bùi-Mang	Hue	720 M. Lân trésoir	Tourane
662 M. Ng.-quang-Trạch	Vinh	721 M. Huyền Khiêm propriétaire	Bienhoa
663 M. Ng.-kim-Lầu	Mocay	722 Melle Ng.-thị-Gia	Phanrang
664 M. Trần-văn-Xuân	Baclieu	723 Melle Nam Dường	Phanrang
665 M. Ng.-thị-Bây	Mocay	724 M. Tạ-đức-Tánh propriétaire	Baclieu
666 M. Vũ-tiêm-Bân	Tonkin	725 Melle Huỳnh-thị-Nam	Sadec
667 M. Ng.-thị Kim-Huân	Baclieu	726 M. Lê-hiến-Thoại	Sadec
668 Melle Mai-kim-Phụng	Longxuyen	727 M. Ng.-phước-Đạo	Sadec
669 Melle Trần-thị-Khánh	Longxuyen	728 Melle Đoàn-thị-Tư	Pnompenh
670 M. Đặng-tri-Viên	Vinhlong	729 Melle Agnès Lang	Sadec
671 M. Ng.-phước-Tường	Bentre	730 M. Cao-duy-Hình	Travinh
672 M. Lâm-bá-Tông propriétaire	Tanan	731 M. Lâm-văn-Tám instituteur	Chaudoc
673 M. Lê-văn-Sanh	Cantho	732 M. Huỳnh-văn-Nga instituteur	Travinh
674 M. Phan-văn-Nhơn	Baclieu	733 M. Đoàn-văn-Vi	Vinhlong
675 M. Dương-văn-Sum	Longmy	734 M. Pierre Đức	Bentre
676 M. Phan-hữu-Điện	Mytho	735 M. Trần-vào-Tiêu	Saigon
677 M. Đào-huy-Môn propriétaire	Haiduong	736 M. Khoa professeur	Saigon
678 M. Ng.-văn-Chính entrepreneur	Vinh	737 M. Henri Lâm-văn-Hậu	Saigon
679 M. Ng.-Bảo	Tonkin	738 M. Lê-quang-Sáo propriétaire	Longxuyen
680 M. Ngô-dinh-Trị commerçant	Tonkin	739 M. Huỳnh-dắc-Hỷ propriétaire	Sadec
681 M. Trịnh-tài-Nguyên	Vinhchau	740 M. Bùi-quang-Mạo P. T. T.	Pnom-penh
682 M. Hội-dồng-Kiệt	Bentre	741 M. Cao-văn-Nhật	Vinhlong
683 M. Ng.-thị-Trâm	Baclieu	742 Melle Trần-thị-Sửu	Tây ninh
684 M. Bùi-văn-Mùi collége	Mytho	743 M. Ng.-ngọc-Tân	Cambodge
685 M. Phạm-quang-Nghiêm conseiller	Cantho	744 M. Ng.-ngọc-Huân	Soctrang
686 M. Lê-trung-Hiếu	Mytho	745 Melle Hứa-thị-Bảo Institutrice	Tiêu-cần
687 M. Võ-văn-Hồ maire	Giadinh	746 M. Lê-thành-Tân	Vinhlong
688 M. Đỗ-thành-Thống	Tanan	747 M. Đặng-lập-Cầu Commerçante	Thudaumot
689 M. Ng.-sĩ-Hội	Mytho	748 M. Ng.-văn-Viên	Longxuyen
690 Melle Lê-nam-Hưng	Phanthiet	749 M. Trần-nhật-Cân Dr école	Phanri
691 M. Ng.-văn-Nhiều	Cholon	750 Melle Lê-thị-Sâm	Cantho
692 M. Ng.-văn-Lân	Cholon	751 M. Hà-thế-Đại	Vungliem
693 Melle Ng.-tuyết-Kiều	Cholon	752 M. Lê-hữu-Thân	Vinhlong
694 M. Trần-văn-Phụng	Cholon	753 M. Lê-văn-Phú	Vinhlong
695 M. Huỳnh-thị-Yên Institutrice	Xuân lộc	754 M. Trần-thiên-Thoại Propre	Longxuyen
696 M. Trần-văn-Tân	Tonkin	755 M. Càng-Hưng	Soctrang
697 Melle Phạm-minh-Trâm	Tháibinh	756 M. Lâm-Sương	Soctrang
698 M. Lai-như-Ngân	Phanthiet	757 M. Lâm-quang-Toại Propriétaire	Cantho
699 Lê-việt-Kính	Mytho	758 M. Lý-vinh-Hiệp	Baixa
700 M. Lý-văn-Quang	Cantho	759 M. Thạch-Sương Chef Santon	Soctrang
701 M. Lý-vinh-Xương propriétaire	Soctrang	760 M. Mai-hữu-Mười	Bienhoa
702 M. Phạm-thị-Điều	Soctrang	761 M. Ng.-văn-Giáp	Honquan
703 M. Phạm-thị-Đồ	Kempongspeu	762 M. Trần-như-Cang	Cantho
704 M. Đỗ-dong-Điện			